Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 08-03-2020 12:13:41

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 137/QĐ-UBND ngày 08tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH: 85 THỦ TỤC

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực đăng kiểm: 07 Thủ tục**
1	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo
2	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
3	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng
4	Cấp tem nộp phí sử dụng đường bộ xe cơ giới
5	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ
6	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ
7	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
II	**Lĩnh vực đường bộ: 67 Thủ tục**
1	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia
2	Cấp phù hiệu xe nội bộ
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
4	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
5	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ
6	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác
7	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
8	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
9	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
10	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
11	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
13	Đăng ký khai thác tuyến

14	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
15	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
17	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
18	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
19	Cấp mới Giấy phép lái xe
20	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đấu nối vào quốc lộ
21	Cấp Giấy phép xe tập lái
22	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
23	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam
24	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố
25	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
26	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến
27	Cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia
28	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
29	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
30	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo
31	Cấp lại Giấy phép lái xe
32	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý
33	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
34	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
35	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
36	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn
37	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
38	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu
39	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
40	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác
41	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
42	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
43	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
44	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
45	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô
46	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)

47	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
48	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác
49	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
50	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
51	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
52	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ
53	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
54	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác
55	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
56	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ
57	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
58	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
59	Xác nhận về việc đề nghị tạm dừng lưu hành đối với xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp vận tải
60	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu đối với xe bị tạm giữ phù hiệu, biển hiệu
61	Đề nghị xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, nghiệp, và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe
62	Thông báo giảm số chuyến xe chạy trên tuyến vận tải hành khách cố định
63	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đi)
64	Cấp phép thi công nút giao đấu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác
65	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
66	Cấp lại Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia (đối với phương tiện vận tải phi thương mại) trong trường hợp hết hạn, hư hỏng hoặc bị mất.
67	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông của quốc lộ đang khai thác
III	**Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 11 Thủ tục**
1	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
2	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
5	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
7	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
10	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN: 09 THỦ TỤC

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 09 Thủ tục**
1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
2	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
3	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
5	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 09 THỦ TỤC

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 09 Thủ tục**
1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
2	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
3	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
5	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

Tổng cộng: 103 Thủ tục hành chính

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM: 07 THỦ TỤC

01. Thủ tục: ***Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: 99 Huỳnh Thúc Kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Cơ quan nghiệm thu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác); - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan nghiệm thu tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Nếu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. Trường hợp không cấp, cơ quan nghiệm thu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả nghiệm thu; **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo *(theo mẫu)*. - Thiết kế đã được thẩm định. - Đối với trường hợp miễn thiết kế như: Lắp thêm hoặc tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý của xe ô tô PICKUP nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe; Xe ô tô tải tự đổ và xe ô tô xi téc nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, cải tạo trước ngày 01 tháng 11 năm 2014 có nhu cầu tự nguyện cắt giảm thể tích thùng hàng, xi téc để phù hợp quy định tại Thông tư 42/2014/TT-BGTVT; Cải tạo thay đổi vị trí các trục, cụm trục, chốt kéo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 đối với sơ mi rơ moóc tải (trừ sơ mi rơ moóc tải tự đổ) và sơ mi rơ moóc chở công-ten-nơ có khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn khối lượng toàn bộ theo thiết kế) phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập. - Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo; - Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; - Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới *(theo mẫu)*;

	- Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo; - Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ kiểm định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Phí, Lệ phí:	- Phí kiểm định. Mức thu: Có phụ lục kèm theo; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận. Mức thu: có phụ lục kèm theo
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo *(phụ lục VII, Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014).* - Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới *(phụ lục VIII, Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014)*;
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Hướng dẫn số 650/ĐKVN-VAR ngày 02/03/2015 của Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn thực hiện Thông tư 85/2014/TT-BGTVT.*

PHỤ LỤC VII

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ CẢI TẠO)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..	*……, ngày……. tháng….. năm…….*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Cơ sở cải tạo) đề nghị *(cơ quan nghiệm thu ……)* kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu ……. của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số …… ngày …./…/….

3. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

(Cơ sở cải tạo) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

CƠ SỞ CẢI TẠO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VIII

MẪU BẢNG KÊ CÁC HỆ THỐNG, TỔNG THÀNH THAY THẾ MỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ CẢI TẠO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……

....., ngày tháng năm

BẢNG KÊ CÁC HỆ THỐNG, TỔNG THÀNH THAY THẾ MỚI

Biển số đăng ký: Nhãn hiệu - số loại:
Số khung: Số động cơ:
Ký hiệu thiết kế: …….

TT	Tổng thành, hệ thống	Nguồn gốc			Nơi sản xuất(2)	Số Giấy chứng nhận(3)
		Nhập khẩu	Tự sản xuất	Mua trong nước(1)		
1. Động cơ						
1.1	…					
2. Hệ thống lái						
3. Hệ thống phanh						
3.1	Bình khí nén					
3.2	…					
4. Hệ thống điện, đèn chiếu sáng và tín hiệu						
4.1	Đèn chiếu sáng phía trước					
4.2	…….					
…..						

Ghi chú:

(1) Đối với trường hợp sử dụng lại động cơ của xe cơ giới đã qua sử dụng thì ghi rõ biển số/số khung của xe tháo động cơ để sử dụng.

(2) Phụ tùng nhập khẩu ghi nước sản xuất; phụ tùng mua trong nước ghi rõ tên và địa chỉ Cơ sở sản xuất.

(3) Áp dụng với chi tiết, hệ thống, tổng thành phải có Giấy chứng nhận.

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI, THIẾT BỊ VÀ XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐANG LƯU HÀNH; ĐÁNH GIÁ, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ KIỂM TRA XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành

1. Biểu 1:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe

TT	Loại xe cơ giới	Mức giá
1	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 2 tấn	280
5	Máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô chở người từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240
11	Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	100

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 1.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% giá quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 1.

II. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành

1. Biểu 2

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

TT	Loại thiết bị kiểm định	Mức giá	
		Lần đầu	Định kỳ
I	**Máy làm đất và vật liệu**		
1	Máy ủi công suất đến 100 mã lực	340	270
2	Máy ủi công suất từ 101 đến 200 mã lực	420	340
3	Máy ủi công suất trên 200 mã lực	500	400
4	Máy san công suất đến 130 mã lực	450	365

5	Máy san công suất trên 130 mã lực	530	420
6	Máy cạp thể tích thùng chứa đến 24m^3	500	410
7	Máy cạp thể tích thùng chứa trên 24m^3	600	480
8	Máy đào rãnh; máy đào, cào vận chuyển vật liệu; máy phá dỡ; máy búa phá dỡ; máy xếp dỡ, máy kẹp; Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu đến 1m^3 (*)	560	450
9	Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu trên 1m^3 (*)	670	530
II	**Xe, máy thiết bị gia cố nền móng, mặt đường**		
1	Máy khoan	500	410
2	Máy khoan cọc nhồi	560	450
3	Máy đóng cọc; máy đóng, nhổ cọc hộ lan đường bộ	560	450
4	Máy rải đá sỏi	390	310
5	Hệ thống ép cọc thuỷ lực	280	230
6	Máy ép cọc bấc thấm	530	420
7	Xe lu bánh thép đến 5 tấn	340	270
8	Xe lu bánh thép trên 5 tấn	390	310
9	Xe lu bánh lốp	390	310
10	Xe lu chân cừu; lu bánh hỗn hợp; lu rung; xe tạo xung chấn	340	270
11	Máy rải bê tông các loại công suất đến 90 mã lực (67kW)	450	360
12	Máy rải bê tông các loại công suất trên 90 mã lực (67kW)	530	420
13	Máy cào bóc mặt đường; Máy cào bóc và tái chế nguội mặt đường ; máy gia cố bề mặt đường	390	310
III	**Xe, máy và thiết bị sản xuất bê tông và vật liệu cho bê tông**		
1	Máy bơm bê tông; xe bơm bê tông, phun bê tông	340	270
2	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền đến 25m^3/h; máy cắt đá	420	340
3	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền trên 25m^3/h	560	450
IV	**Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ trong sân golf, khu giải trí**		
	Xe địa hình, xe chở hàng, xe phục vụ giải khát trong sân golf, xe lu cỏ trong sân golf, xe phun, tưới dùng trong sân golf, xe phun, tưới chất lỏng, xe san cát trong sân golf, khu giải trí.	280	180
V	**Các loại xe máy chuyên dùng khác**		
1	Xe quét, chà sàn; xe chở hàng trong nhà xưởng	280	180
2	Xe sơn kẻ đường, xe quét đường, nhà xưởng; xe chuyên dùng trộn rác, khai thác gỗ, chở vật liệu các loại	560	450
3	Xe tự đổ bánh lốp, bánh xích	560	450
4	Xe kéo, máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông	390	310
VI	**Các loại thiết bị nâng: cần trục, xe nâng, cần cẩu có sức nâng** (**)		
1	Dưới 1 tấn	700	700
2	Từ 1 tấn đến 3 tấn	840	840
3	Trên 3 tấn đến 5 tấn	1.120	1.120
4	Trên 5 tấn đến 7,5 tấn	1.400	1.400
5	Trên 7,5 tấn đến 10 tấn	2.100	2.100
6	Trên 10 tấn đến 15 tấn	2.380	2.380
7	Trên 15 tấn đến 20 tấn	2.800	2.800
8	Trên 20 tấn đến 30 tấn	3.500	3.500
9	Trên 30 tấn đến 50 tấn	3.780	3.780
10	Trên 50 tấn đến 75 tấn	4.200	4.200
11	Trên 75 tấn đến 100 tấn	4.900	4.900
12	Trên 100 tấn	5.600	5.600

VII	**Các loại xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG** (***)		
1	Đến 0,3 m^3	530	130
2	Trên 0,3 m^3 đến 1,0 m^3	540	160
3	Trên 1,0 m^3 đến 2,5 m^3	570	210
4	Trên 2,5 m^3 đến 5,0 m^3	590	260
5	Trên 5,0 m^3 đến 10 m^3	620	320
6	Trên 10m^3	700	410

(*) Thể tích gầu được tính là thể tích của gầu lớn nhất;

(**) Đối với các loại thiết bị nâng, nếu chỉ kiểm định phần di chuyển thì giá thu bằng 40% mức giá quy định tại Biểu 2; nếu chỉ kiểm định phần nâng thì giá thu bằng 60% mức giá quy định tại Biểu 2;

(***) Đối với các loại bình xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG có chu kỳ kiểm tra từ 1 năm trở lên, giá được tính là mức giá định kỳ hàng năm nhân với số năm trong chu kỳ kiểm tra.

Ghi chú: *Đối với loại thiết bị, xe máy chuyên dùng có nhiều tính năng thì giá chỉ tính đối với tính năng có mức giá cao nhất.*

2. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Trường hợp có thiết bị, xe máy chuyên dùng khác chưa được quy định trong biểu giá này thì căn cứ vào quy định của Nhà nước để các bên liên quan thống nhất mức giá kiểm định cụ thể theo nguyên tắc đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thoả thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 2.

III. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong cải tạo

1. Biểu 3a: *Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc*

TT	Nội dung thẩm định thiết kế	Mức giá
1	Thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo	300
2	Soát xét hồ sơ cho phép thi công cải tạo lần tiếp theo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	150

2. Biểu 3b: *Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe*

TT	Nội dung nghiệm thu cải tạo	Mức giá
1	Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	910
2	Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	560

IV. Mức giá dịch vụ đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới

1. Biểu 4 *Đơn vị tính:1.000 đồng/thiết bị*

TT	Nội dung công việc	Mức giá
1	Đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới	450

2. Trường hợp thiết bị khi kiểm tra không đạt tiêu chuẩn của nhà chế tạo, phải sửa chữa, hiệu chỉnh và đánh giá, hiệu chuẩn lại hoặc thiết bị kiểm tra hư hỏng đột xuất phải sửa chữa và đánh giá, hiệu chuẩn trước thời hạn, giá đánh giá, hiệu chuẩn lại được tính như giá định quy định tại Biểu 4./.

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính)

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thuỷ nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thuỷ nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thuỷ, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt .	50.000

02. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: 99 Huỳnh Thúc kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ kiểm định. Nếu hồ sơ kiểm định hợp lệ thì cán bộ phụ trách tiếp nhận đồng thời thu phí kiểm định theo quy định và giải quyết ngay, trường hợp hồ sơ kiểm định còn thiếu cán bộ phụ trách hướng dẫn cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện bổ sung. **Bước 3:** Cán bộ đăng kiểm viên tiếp nhận phương tiện từ cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện để đưa xe vào dây chuyền kiểm định. Nếu phương tiện đạt thì nhân viên nghiệp vụ trong dây chuyền kiểm định in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường và thu lệ phí cấp giấy chứng nhận tại phòng 1 cửa, nếu phương tiện chưa đạt thì Trưởng dây chuyền thông báo cho chủ phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của phương tiện. **Bước 4:** Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Kiểm định lần đầu:** - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính; Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe; - Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; - Nộp giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước; Bản sao có chứng thực quyết định tịch thu bán đấu giá của cấp có thẩm quyền đối với xe cơ giới bị tịch thu bán đấu giá; Bản sao có chứng thực quyết định thanh lý đối với xe cơ giới của lực lượng quốc phòng, công an; Bản sao có chứng thực quyết định bán xe dự trữ Quốc gia; - Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo). *** Kiểm định các lần tiếp theo:** Khi đưa xe cơ giới đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định, chủ xe cần xuất trình, nộp các giấy tờ và cung cấp các thông tin sau: - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính; Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe; - Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; - Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo).

	- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang WEB quản lý thiết bị giám sát hành trình đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Trong ngày làm việc, sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Tem kiểm định
Phí, Phí, Lệ phí:	- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành. Mức thu: có phụ lục kèm theo. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải. Mức thu: có phụ lục kèm theo.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI, THIẾT BỊ VÀ XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐANG LƯU HÀNH; ĐÁNH GIÁ, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ KIỂM TRA XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính)

I. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành

1. Biểu 1: *Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe*

TT	Loại xe cơ giới	Mức giá
1	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 2 tấn	280
5	Máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô chở người từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240
11	Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	100

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 1.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% giá quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 1.

II. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành.

1. Biểu 2 *Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc*

TT	Loại thiết bị kiểm định	Mức giá	
		Lần đầu	Định kỳ
I	**Máy làm đất và vật liệu**		
1	Máy ủi công suất đến 100 mã lực	340	270
2	Máy ủi công suất từ 101 đến 200 mã lực	420	340
3	Máy ủi công suất trên 200 mã lực	500	400
4	Máy san công suất đến 130 mã lực	450	365
5	Máy san công suất trên 130 mã lực	530	420
6	Máy cạp thể tích thùng chứa đến 24m^3	500	410

7	Máy cạp thể tích thùng chứa trên 24m^3	600	480
8	Máy đào rãnh; máy đào, cào vận chuyển vật liệu; máy phá dỡ; máy búa phá dỡ; máy xếp dỡ, máy kẹp; Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu đến 1m^3 (*)	560	450
9	Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu trên 1m^3 (*)	670	530
II	**Xe, máy thiết bị gia cố nền móng, mặt đường**		
1	Máy khoan	500	410
2	Máy khoan cọc nhồi	560	450
3	Máy đóng cọc; máy đóng, nhổ cọc hộ lan đường bộ	560	450
4	Máy rải đá sỏi	390	310
5	Hệ thống ép cọc thuỷ lực	280	230
6	Máy ép cọc bấc thấm	530	420
7	Xe lu bánh thép đến 5 tấn	340	270
8	Xe lu bánh thép trên 5 tấn	390	310
9	Xe lu bánh lốp	390	310
10	Xe lu chân cừu; lu bánh hỗn hợp; lu rung; xe tạo xung chấn	340	270
11	Máy rải bê tông các loại công suất đến 90 mã lực (67kW)	450	360
12	Máy rải bê tông các loại công suất trên 90 mã lực (67kW)	530	420
13	Máy cào bóc mặt đường; Máy cào bóc và tái chế nguội mặt đường ; máy gia cố bề mặt đường	390	310
III	**Xe, máy và thiết bị sản xuất bê tông và vật liệu cho bê tông**		
1	Máy bơm bê tông; xe bơm bê tông, phun bê tông	340	270
2	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền đến 25m^3/h; máy cắt đá	420	340
3	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền trên 25m^3/h	560	450
IV	**Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ trong sân golf, khu giải trí**		
	Xe địa hình, xe chở hàng, xe phục vụ giải khát trong sân golf, xe lu cỏ trong sân golf, xe phun, tưới dùng trong sân golf, xe phun, tưới chất lỏng, xe san cát trong sân golf, khu giải trí.	280	180
V	**Các loại xe máy chuyên dùng khác**		
1	Xe quét, chà sàn; xe chở hàng trong nhà xưởng	280	180
2	Xe sơn kẻ đường, xe quét đường, nhà xưởng; xe chuyên dùng trộn rác, khai thác gỗ, chở vật liệu các loại	560	450
3	Xe tự đổ bánh lốp, bánh xích	560	450
4	Xe kéo, máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông	390	310
VI	**Các loại thiết bị nâng: cần trục, xe nâng, cần cẩu có sức nâng** (**)		
1	Dưới 1 tấn	700	700
2	Từ 1 tấn đến 3 tấn	840	840
3	Trên 3 tấn đến 5 tấn	1.120	1.120
4	Trên 5 tấn đến 7,5 tấn	1.400	1.400
5	Trên 7,5 tấn đến 10 tấn	2.100	2.100
6	Trên 10 tấn đến 15 tấn	2.380	2.380
7	Trên 15 tấn đến 20 tấn	2.800	2.800
8	Trên 20 tấn đến 30 tấn	3.500	3.500
9	Trên 30 tấn đến 50 tấn	3.780	3.780
10	Trên 50 tấn đến 75 tấn	4.200	4.200
11	Trên 75 tấn đến 100 tấn	4.900	4.900
12	Trên 100 tấn	5.600	5.600
VII	**Các loại xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG** (***)		
1	Đến 0,3 m^3	530	130

2	Trên 0,3 m^3 đến 1,0 m^3	540	160
3	Trên 1,0 m^3 đến 2,5 m^3	570	210
4	Trên 2,5 m^3 đến 5,0 m^3	590	260
5	Trên 5,0 m^3 đến 10 m^3	620	320
6	Trên 10m^3	700	410

(*) Thể tích gầu được tính là thể tích của gầu lớn nhất;
(**) Đối với các loại thiết bị nâng, nếu chỉ kiểm định phần di chuyển thì giá thu bằng 40% mức giá quy định tại Biểu 2; nếu chỉ kiểm định phần nâng thì giá thu bằng 60% mức giá quy định tại Biểu 2;
(***) Đối với các loại bình xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG có chu kỳ kiểm tra từ 1 năm trở lên, giá được tính là mức giá định kỳ hàng năm nhân với số năm trong chu kỳ kiểm tra.
Ghi chú: *Đối với loại thiết bị, xe máy chuyên dùng có nhiều tính năng thì giá chỉ tính đối với tính năng có mức giá cao nhất.*
2. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:
a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.
b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.
c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.
3. Trường hợp có thiết bị, xe máy chuyên dùng khác chưa được quy định trong biểu giá này thì căn cứ vào quy định của Nhà nước để các bên liên quan thống nhất mức giá kiểm định cụ thể theo nguyên tắc đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên.
4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thoả thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 2.

III. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong cải tạo

1. Biểu 3a: *Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc*

TT	Nội dung thẩm định thiết kế	Mức giá
1	Thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo	300
2	Soát xét hồ sơ cho phép thi công cải tạo lần tiếp theo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	150

2. Biểu 3b: *Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe*

TT	Nội dung nghiệm thu cải tạo	Mức giá
1	Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	910
2	Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	560

IV. Mức giá dịch vụ đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới

1. Biểu 4 *Đơn vị tính:1.000 đồng/thiết bị*

TT	Nội dung công việc	Mức giá
1	Đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới	450

2. Trường hợp thiết bị khi kiểm tra không đạt tiêu chuẩn của nhà chế tạo, phải sửa chữa, hiệu chỉnh và đánh giá, hiệu chuẩn lại hoặc thiết bị kiểm tra hư hỏng đột xuất phải sửa chữa và đánh giá, hiệu chuẩn trước thời hạn, giá đánh giá, hiệu chuẩn lại được tính như giá định quy định tại Biểu 4.

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ

(kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	50.000
3	Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, Container, vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt trên tàu thủy, công trình biển và các phương tiện giao thông vận tải khác.	50.000
4	- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc cải tạo); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho: xe xe cơ giới; linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng (bao gồm cả xe cải tạo); xe bốn bánh có gắn động cơ; xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng. - Riêng Giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.	50.000

03. Thủ tục: ***Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân là lái xe (xe chuyên dùng) hoặc chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ kiểm tra theo quy định và nộp hồ sơ kiểm định trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: 99 Huỳnh Thúc Kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Cán bộ Trung tâm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác); Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra (đối với Xe yêu cầu kiểm tra ngoài Đơn vị kiểm tra). **Bước 3:** Khi tới ngày hẹn cán bộ đăng kiểm viên cùng chủ phương tiện hoặc lái xe đi tới địa điểm xe máy chuyên dùng đang chờ kiểm định. Chủ phương tiện hoặc lái xe nộp tiền kiểm định xe máy chuyên dùng tại phòng 1 cửa Trung tâm Đăng kiểm theo đúng quy định. Qua kiểm tra nếu phương tiện đạt thì nhân viên nghiệp vụ in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nếu phương tiện chưa đạt thì đăng kiểm viên thông báo ngay cho chủ phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của phương tiện. **Bước 5:** Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đề nghị kiểm tra ATKT & BVMT Xe trong khai thác, sử dụng (sau đây viết tắt là Giấy đề nghị kiểm tra Xe) sử dụng khi yêu cầu kiểm tra ngoài Đơn vị kiểm tra *(theo mẫu)*. - Một trong các tài liệu sau đây đối với Xe kiểm tra lần đầu: + Bản chính hoặc bản điện tử Chứng chỉ chất lượng; + Bản sao Phiếu xuất xưởng; + Bản sao tài liệu kỹ thuật có bản vẽ tổng thể và thông số kỹ thuật cơ bản của Xe hoặc bản đăng ký thông số kỹ thuật Xe do tổ chức, cá nhân lập đối với Xe được nhập khẩu hoặc sản xuất, lắp ráp trước ngày 01 tháng 12 năm 2009 (ngày Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng có hiệu lực). - Bản chính Giấy chứng nhận cải tạo đối với Xe có cải tạo; b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ kiểm định.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Lệ phí:	- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng. Mức thu: có phụ lục kèm theo;

	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải. Mức thu: có phụ lục kèm theo.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Giấy đề nghị kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng *(Phụ lục XIX Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT, ngày 31/12/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Hướng dẫn số 2970/ĐKVN-VAR ngày 30/6/2016 của Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

PHỤ LỤC XIX
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRONG KHAI THÁC SỬ DỤNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 89/2015/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRONG KHAI THÁC SỬ DỤNG
(Sử dụng khi đề nghị kiểm tra ngoài đơn vị kiểm tra)

Kính gửi: ……..

Chủ sở hữu:.....…….
Địa chỉ:.....……
Số điện thoại:……
Đề nghị…….....đến kiểm tra các loại xe máy chuyên dùng được liệt kê ở bảng sau:

TT	Loại xe máy chuyên dùng	Biển số đăng ký/Số khung	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Thời gian kiểm tra	Địa điểm kiểm tra

Mọi thông tin xin liên hệ với Ông/Bà . . . . . theo số điện thoại: . . . .; số Fax: . . . . . ……...

…... ngày . . . tháng . . . năm . . . .
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI, THIẾT BỊ VÀ XE MÁY CHUYÊN DÙNG ĐANG LƯU HÀNH; ĐÁNH GIÁ, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ KIỂM TRA XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính)

I. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới đang lưu hành

1. Biểu 1:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe

TT	Loại xe cơ giới	Mức giá
1	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 2 tấn	280
5	Máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô chở người từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240
11	Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	100

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 1.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% giá quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 1.

II. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với thiết bị, xe máy chuyên dùng đang lưu hành

1. Biểu 2

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

TT	Loại thiết bị kiểm định	Mức giá	
		Lần đầu	Định kỳ
I	**Máy làm đất và vật liệu**		
1	Máy ủi công suất đến 100 mã lực	340	270
2	Máy ủi công suất từ 101 đến 200 mã lực	420	340
3	Máy ủi công suất trên 200 mã lực	500	400
4	Máy san công suất đến 130 mã lực	450	365

5	Máy san công suất trên 130 mã lực	530	420
6	Máy cạp thể tích thùng chứa đến 24m3	500	410
7	Máy cạp thể tích thùng chứa trên 24m3	600	480
8	Máy đào rãnh; máy đào, cào vận chuyển vật liệu; máy phá dỡ; máy búa phá dỡ; máy xếp dỡ, máy kẹp; Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu đến 1m3 (*)	560	450
9	Máy xúc, đào, xúc đào thể tích gầu trên 1m3 (*)	670	530
II	**Xe, máy thiết bị gia cố nền móng, mặt đường**		
1	Máy khoan	500	410
2	Máy khoan cọc nhồi	560	450
3	Máy đóng cọc; máy đóng, nhổ cọc hộ lan đường bộ	560	450
4	Máy rải đá sỏi	390	310
5	Hệ thống ép cọc thuỷ lực	280	230
6	Máy ép cọc bấc thấm	530	420
7	Xe lu bánh thép đến 5 tấn	340	270
8	Xe lu bánh thép trên 5 tấn	390	310
9	Xe lu bánh lốp	390	310
10	Xe lu chân cừu; lu bánh hỗn hợp; lu rung; xe tạo xung chấn	340	270
11	Máy rải bê tông các loại công suất đến 90 mã lực (67kW)	450	360
12	Máy rải bê tông các loại công suất trên 90 mã lực (67kW)	530	420
13	Máy cào bóc mặt đường; Máy cào bóc và tái chế nguội mặt đường ; máy gia cố bề mặt đường	390	310
III	**Xe, máy và thiết bị sản xuất bê tông và vật liệu cho bê tông**		
1	Máy bơm bê tông; xe bơm bê tông, phun bê tông	340	270
2	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền đến 25m3/h; máy cắt đá	420	340
3	Máy nghiền đá và vận chuyển băng tải; máy nghiền, sàng đá năng suất nghiền trên 25m3/h	560	450
IV	**Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ trong sân golf, khu giải trí**		
	Xe địa hình, xe chở hàng, xe phục vụ giải khát trong sân golf, xe lu cỏ trong sân golf, xe phun, tưới dùng trong sân golf, xe phun, tưới chất lỏng, xe san cát trong sân golf, khu giải trí.	280	180
V	**Các loại xe máy chuyên dùng khác**		
1	Xe quét, chà sàn; xe chở hàng trong nhà xưởng	280	180
2	Xe sơn kẻ đường, xe quét đường, nhà xưởng; xe chuyên dùng trộn rác, khai thác gỗ, chở vật liệu các loại	560	450
3	Xe tự đổ bánh lốp, bánh xích	560	450
4	Xe kéo, máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp tham gia giao thông	390	310
VI	**Các loại thiết bị nâng: cần trục, xe nâng, cần cẩu có sức nâng** (**)		
1	Dưới 1 tấn	700	700
2	Từ 1 tấn đến 3 tấn	840	840
3	Trên 3 tấn đến 5 tấn	1.120	1.120
4	Trên 5 tấn đến 7,5 tấn	1.400	1.400
5	Trên 7,5 tấn đến 10 tấn	2.100	2.100
6	Trên 10 tấn đến 15 tấn	2.380	2.380
7	Trên 15 tấn đến 20 tấn	2.800	2.800
8	Trên 20 tấn đến 30 tấn	3.500	3.500
9	Trên 30 tấn đến 50 tấn	3.780	3.780
10	Trên 50 tấn đến 75 tấn	4.200	4.200
11	Trên 75 tấn đến 100 tấn	4.900	4.900
12	Trên 100 tấn	5.600	5.600

VII	Các loại xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (***)		
1	Đến 0,3 m3	530	130
2	Trên 0,3 m3 đến 1,0 m3	540	160
3	Trên 1,0 m3 đến 2,5 m3	570	210
4	Trên 2,5 m3 đến 5,0 m3	590	260
5	Trên 5,0 m3 đến 10 m3	620	320
6	Trên 10m3	700	410

(*) Thể tích gầu được tính là thể tích của gầu lớn nhất;
(**) Đối với các loại thiết bị nâng, nếu chỉ kiểm định phần di chuyển thì giá thu bằng 40% mức giá quy định tại Biểu 2; nếu chỉ kiểm định phần nâng thì giá thu bằng 60% mức giá quy định tại Biểu 2;
(***) Đối với các loại bình xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG có chu kỳ kiểm tra từ 1 năm trở lên, giá được tính là mức giá định kỳ hàng năm nhân với số năm trong chu kỳ kiểm tra.
Ghi chú: Đối với loại thiết bị, xe máy chuyên dùng có nhiều tính năng thì giá chỉ tính đối với tính năng có mức giá cao nhất.
2. Những thiết bị, xe máy chuyên dùng kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:
a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.
b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 2.
c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.
3. Trường hợp có thiết bị, xe máy chuyên dùng khác chưa được quy định trong biểu giá này thì căn cứ vào quy định của Nhà nước để các bên liên quan thống nhất mức giá kiểm định cụ thể theo nguyên tắc đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên.
4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thoả thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 2.

III. Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong cải tạo

1. Biểu 3a:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc

TT	Nội dung thẩm định thiết kế	Mức giá
1	Thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo	300
2	Soát xét hồ sơ cho phép thi công cải tạo lần tiếp theo đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	150

2. Biểu 3b:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe

TT	Nội dung nghiệm thu cải tạo	Mức giá
1	Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	910
2	Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng	560

IV. Mức giá dịch vụ đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới

1. Biểu 4

Đơn vị tính:1.000 đồng/thiết bị

TT	Nội dung công việc	Mức giá
1	Đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới	450

2. Trường hợp thiết bị khi kiểm tra không đạt tiêu chuẩn của nhà chế tạo, phải sửa chữa, hiệu chỉnh và đánh giá, hiệu chuẩn lại hoặc thiết bị kiểm tra hư hỏng đột xuất phải sửa chữa và đánh giá, hiệu chuẩn trước thời hạn, giá đánh giá, hiệu chuẩn lại được tính như giá định quy định tại Biểu 4./.

04. Thủ tục: *Cấp tem nộp phí sử dụng đường bộ xe cơ giới.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, Cá nhân mua phí sử dụng đường bộ trực tiếp nộp hồ sơ phương tiện xe cơ giới tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: 99 Huỳnh Thúc Kháng-TP Kon Tum-tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h ; Buổi chiều từ 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Khi chủ phương tiện hoặc lái xe (sau đây gọi tắt là chủ xe) đưa xe đến kiểm định, nộp phí và dán Tem nộp phí sử dụng đường bộ theo quy định. Cụ thể: a. Chủ xe nộp hồ sơ kiểm định, nộp phí kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT cho nhân viên tiếp nhận hồ sơ kiểm định. b. Kiểm định cho xe cơ giới - Nếu xe cơ giới đạt yêu cầu, nhân viên thu phí sử dụng đường bộ (sau đây gọi tắt là nhân viên thu phí) nhập thông tin cá nhân của người nộp phí theo cung cấp thông tin của người nộp phí và giấy đăng ký xe. In tờ khai phí sử dụng đường bộ từ chương trình "Quản lý thu phí sử dụng đường bộ" chuyển cho người nộp phí kiểm tra, ký xác nhận. - Nhân viên thu phí tiến hành thu phí sử dụng đường bộ và in tem, biên lai nộp phí sử dụng đường bộ. c. Trường hợp chủ xe chỉ nộp phí sử dụng đường bộ - Nhân viên thu phí nhập thông tin cá nhân của người nộp phí theo cung cấp thông tin của người nộp phí và giấy đăng ký xe; In tờ khai phí sử dụng đường bộ từ chương trình "Quản lý thu phí sử dụng đường bộ" chuyển cho người nộp phí kiểm tra , ký xác nhận. - Thu phí sử dụng đường bộ và in tem, biên lai nộp phí sử dụng đường bộ. d. Đóng dấu vào mặt sau Tem, Biên lai nộp phí sử dụng đường bộ và ghi sổ quản lý, lưu trữ hồ sơ. e. Nhân viên thu phí trả Biên lai nộp phí sử dụng đường bộ cho chủ xe và chuyển nhân viên nghiệp vụ trực tiếp dán tem nộp phí sử dụng đường bộ cùng với Tem đăng kiểm cho xe ô tô. **Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến 16^h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: Xe có kiểm định sau đó nộp phí sử dụng đường bộ: - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau để xuất trình: + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ. + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính. + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe (có đủ chữ ký, dấu). b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Trong ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Tem, biên lai nộp phí sử dụng đường bộ
Phí, Phí, Lệ phí:	Phí sử dụng đường bộ. Mức thu: có phụ lục kèm theo.
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Hướng dẫn số 4600/ĐKVN-VAR ngày 26/07/2017 của Cục Đăng kiểm Việt Nam*

PHỤ LỤC SỐ 01
BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Mức thu phí (trừ quy định tại điểm 2 và điểm 3 dưới đây)

Số TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (nghìn đồng)						
		1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng	30 tháng
1	Xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân	130	390	780	1.560	2.280	3.000	3.660
2	Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ xe đăng ký tên cá nhân); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4.000 kg; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng (bao gồm cả xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân được hưởng chính sách trợ giá như xe buýt); xe chở hàng và xe chở người 4 bánh có gắn động cơ	180	540	1.080	2.160	3.150	4.150	5.070
3	Xe chở người từ 10 chỗ đến dưới 25 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 4.000 kg đến dưới 8.500 kg	270	810	1.620	3.240	4.730	6.220	7.600
4	Xe chở người từ 25 chỗ đến dưới 40 chỗ; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 8.500 kg đến dưới 13.000 kg	390	1.170	2.340	4.680	6.830	8.990	10.970
5	Xe chở người từ 40 chỗ trở lên; xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 13.000 kg đến dưới 19.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo đến dưới 19.000 kg	590	1.770	3.540	7.080	10.340	13.590	16.600
6	Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg	720	2.160	4.320	8.640	12.610	16.590	20.260
7	Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 27.000 kg trở lên; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 27.000 kg đến dưới 40.000 kg	1.040	3.120	6.240	12.480	18.220	23.960	29.270
8	Xe ô tô đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên	1.430	4.290	8.580	17.160	25.050	32.950	40.240

Ghi chú:
- Mức thu của 01 tháng năm thứ 2 (từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 24 tính từ khi đăng kiểm và nộp phí) bằng 92% mức phí của 01 tháng trong Biểu nêu trên.
- Mức thu của 01 tháng năm thứ 3 (từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 30 tính từ khi đăng kiểm và nộp phí) bằng 85% mức phí của 01 tháng trong Biểu nêu trên.
- Thời gian tính phí theo Biểu nêu trên tính từ khi đăng kiểm xe, không bao gồm thời gian của chu kỳ đăng kiểm trước. Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp phí của chu kỳ trước thì phải nộp bổ sung tiền phí của chu kỳ trước, số tiền phải nộp = Mức thu 01 tháng x Số tháng phải nộp của chu kỳ trước.
- Khối lượng toàn bộ là: Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông ghi trên giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện.

2. Mức thu phí đối với xe của lực lượng quốc phòng

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (nghìn đồng/vé/năm)
1	Xe ô tô con quân sự	1.000
2	Xe ô tô vận tải quân sự	1.500

3. Mức thu phí đối với xe của lực lượng công an

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (nghìn đồng/vé/năm)
1	Xe dưới 7 chỗ ngồi	1.000
2	Xe ô tô từ 7 chỗ ngồi trở lên; Xe vận tải; Xe ô tô chuyên dùng, gồm: xe khám nghiệm hiện trường, xe thông tin, xe liên lạc di động chuyên dùng	1.500

05. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Chủ xe hoặc chủ phương tiện đến kiểm tra lưu hành (sau đây gọi tắt là chủ xe) đưa xe và hồ sơ đến trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: Số 99 - đường Huỳnh Thúc kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ kiểm định. Nếu hồ sơ kiểm định hợp lệ thì cán bộ phụ trách tiếp nhận đồng thời thu phí kiểm định theo quy định và giải quyết ngay, trường hợp hồ sơ kiểm định còn thiếu, cán bộ phụ trách hướng dẫn cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện bổ sung. **Bước 3:** Cán bộ đăng kiểm viên tiếp nhận phương tiện từ cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện để đưa xe vào dây chuyền kiểm định. Nếu phương tiện đạt thì thu lệ phí cấp giấy chứng nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. Nhân viên nghiệp vụ trong dây chuyền kiểm định in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường; nếu phương tiện chưa đạt thì Trưởng dây chuyền thông báo cho chủ phương tiện hoặc lái xe biết những hạng mục không đạt của phương tiện. **Bước 4:** Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h ; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ. + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính. + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe (có đủ chữ ký, dấu). - Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện để nộp, gồm một trong các giấy tờ sau: + Bản sao chụp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu) + Giấy chứng nhận lưu hành của lần kiểm tra trước (đối với kiểm tra lưu hành của các lần tiếp theo); b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Cấp ngay sau khi kiểm tra đạt yêu cầu
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Phí, Lệ phí:	- Giá dịch vụ kiểm định. Mức giá: 180.000 đồng/xe - Lệ phí cấp giấy chứng nhận. Mức thu: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không

Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.*

06. Thủ tục: ***Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện trực tiếp nộp hồ sơ kiểm định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Địa chỉ: Số 99 - đường Huỳnh Thúc kháng - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định). **Bước 2:** Cán bộ phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ kiểm định. - Nếu hồ sơ kiểm định hợp lệ thì cán bộ phụ trách tiếp nhận đồng thời thu phí kiểm định theo quy định và giải quyết ngay (trường hợp chủ phương tiện đưa xe tời Trung tâm Đăng kiểm để kiểm định). - Trường hợp chủ xe không thể đưa phương tiện tới trung tâm Đăng kiểm để kiểm định được thì cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ hẹn ngày kiểm tra theo địa điểm chủ xe đăng ký. - Trường hợp hồ sơ kiểm định còn thiếu cán bộ phụ trách hướng dẫn cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện bổ sung. **Bước 3:** Cán bộ đăng kiểm viên tiếp nhận phương tiện từ cá nhân là lái xe hoặc chủ phương tiện để đưa xe vào dây chuyền kiểm định. - Nếu phương tiện đạt thì thu lệ phí cấp giấy chứng nhận tại phòng 1 cửa và nhân viên nghiệp vụ trong dây chuyền kiểm định in kết quả kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường. - Nếu xe kiểm tra có kết quả không đạt, Trung tâm đăng kiểm thông báo hạng mục kiểm tra không đạt của xe cho chủ xe biết để sửa chữa, khắc phục và kiểm tra lại. **Bước 4:** Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện của Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7^h đến 11^h; Buổi chiều từ 13^h đến $16^h30'$ các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm 82.01.S Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ. + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính. + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe (có đủ chữ ký, dấu). - Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện để nộp, gồm một trong các giấy tờ sau: + Bản sao chụp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu) hoặc Giấy chứng nhận lưu hành của lần kiểm tra trước (đối với kiểm tra lưu hành của các lần tiếp theo); - Văn bản đề nghị kiểm tra của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định đối với trường hợp không đưa được xe đến Đơn vị đăng kiểm (Bản chính) b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Trong phạm vi 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Trung tâm đăng kiểm 82.01S Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận; Tem lưu hành
Phí, Lệ phí:	- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe 4 bánh có gắn động cơ. Mức thu: 180.000 đồng /xe; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với xe 4 bánh có gắn động cơ là 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Thỏa mãn yêu cầu quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong lưu hành xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ theo Phụ lục VIII của Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.*

BIỂU PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG LINH KIỆN, XE CƠ GIỚI VÀ CÁC LOẠI THIẾT BỊ, XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013)

Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành

Biểu 1

Đơn vị tính: 1000 đồng/xe

TT	Loại xe cơ giới	Mức phí
1	Xe ô tô tải, đoàn xe ô tô (xe ô tô đầu kéo + sơ mi rơ moóc), có trọng tải trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	560
2	Xe ô tô tải, đoàn xe ô tô (xe ô tô đầu kéo + sơ mi rơ moóc), có trọng tải trên 7 tấn đến 20 tấn và các loại máy kéo	350
3	Xe ô tô tải có trọng tải trên 2 tấn đến 7 tấn	320
4	Xe ô tô tải có trọng tải đến 2 tấn	280
5	Máy kéo bông sen, công nông và các loại phương tiện vận chuyển tương tự, xe 4 bánh có gắn động cơ.	180
6	Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	180
7	Xe ô tô khách trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	350
8	Xe ô tô khách từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	320
9	Xe ô tô khách từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	280
10	Xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	240

2. Những xe cơ giới kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sữa chữa để kiểm định lại những hạng mục không đạt tiêu chuẩn. Các lần kiểm định tiếp theo được thu phí như sau:

a) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành trong 01 ngày (theo giờ làm việc) với số lần kiểm định lại không quá 02 lần thì không thu. Những xe kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 1. Những xe kiểm định vào buổi chiều không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nếu kiểm định lại trước khi kết thúc giờ làm việc buổi sáng ngày hôm sau thì được tính như kiểm định trong 01 ngày.

b) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 01 ngày và trong thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức phí quy định tại Biểu 1.

c) Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau thời hạn 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) được tính như kiểm định lần đầu.

3. Kiểm định xe cơ giới để cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tạm thời (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% phí quy định tại Biểu 1.

4. Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức phí thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức phí quy định tại Biểu 1.

07. Thủ tục: *Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn và thu phí. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét hồ sơ, thẩm định. **Bước 4:** Sở Giao thông vận tải thực hiện theo quy định. Nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định. Sở Giao thông vận tải chuyển hồ sơ được thẩm định phê duyệt cho Trung tâm để trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế *(bản chính - theo mẫu)* - 04 bộ hồ sơ thiết kế, thành phần theo quy định gồm: + Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cải tạo gồm các phần sau: Giới thiệu mục đích cải tạo; Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau cải tạo; Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công; Tính toán các đặc tính động học, động lực học liên quan tới nội dung cải tạo; Tính toán kiểm tra sức bền các chi tiết liên quan tới nội dung cải tạo; Những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau khi cải tạo; Kết luận; Mục lục; Tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế. + Các bản vẽ kỹ thuật gồm: Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới trước khi cải tạo; Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau khi cải tạo; Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo hoặc thay thế; Bản vẽ những chi tiết được cải tạo bao gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo, thay thế. Các bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. + Bản thông số, tính năng kỹ thuật của các tổng thành, hệ thống mua mới liên quan tới nội dung tính toán thiết kế (bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế). - Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế).

	- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận thiết kế thẩm định
Phí, Phí, Lệ phí:	Phí thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo. Mức thu: 300.000 đồng/chiếc
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cải tạo *(Phụ lục 3 Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC III

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*..., ngày tháng năm*
V/v: thẩm định thiết kế	

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ./... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- **Tên thiết kế** :……..(tên thiết kế)…….
- **Ký hiệu thiết kế** :…….(ký hiệu thiết kế)……..

1. Đặc điểm xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

2. Nội dung cải tạo chính:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Trọng lượng bản thân	kg		
6	Số người cho phép chở	người		
7	Trọng tải	kg		
8	Trọng lượng toàn bộ	kg		
…	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo			

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

Cơ sở thiết kế

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ: 67 THỦ TỤC

1. Thủ tục: *Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào – Campuchia.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3: C**huyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện giải quyết thủ tục hành chính **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum; qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện hoạt động trên tuyến (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia *(theo mẫu)*; - Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia *(Phụ lục 9 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013).* - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia *(Phụ lục 10 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013).*

Yêu cầu, điều kiện:	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:……/……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày…… tháng…. năm…….

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải…….

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại:.....…… số Fax: .....
4. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi: ……Tỉnh/thành phố đến: .....

Bến đi:…….Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:…….. km

Hành trình chạy xe:.....

5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia

STT	Biển kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách liên vận quốc tế bằng xe ô tô theo tuyến cố định;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH LIÊN VẬN QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM - LÀO - CAMPUCHIA

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến: ……..đi ……và ngược lại.
Bến đi: .....
Bến đến:.....
Cự ly vận chuyển: ……km.
Lộ trình: .....

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong .... ngày/tuần/tháng.
a) Tại bến lượt đi: bến xe:…….
Hàng ngày có……. nốt (tài) xuất bến như sau:
+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc……. giờ.
+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc …… giờ.
+ …….
b) Tại bến lượt về: bến xe: .....
Hàng ngày có ..... nốt (tài) xuất bến như sau:
+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc ……giờ.
+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc…… giờ.
+ ……
c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe .... giờ.
d) Tốc độ lữ hành: …….km/giờ.
e) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:…….. phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường:

a) Lượt đi từ Bến xe:……đến Bến xe:……
(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).
- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....
b) Lượt về từ Bến xe ……đến Bến xe: .....
(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).
- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....
c) Thời gian dừng, nghỉ từ ……đến…… phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khoẻ, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên.
-……
-……

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

-……

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: ……đồng/HK.
- Giá vé chặng (nếu có): ……đồng/HK.

Giá vé	đồng/HK
Trong đó: - Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước ...	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:……..
- Bán vé tại đại lý:……(ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng: …… (địa chỉ trang Web).

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục: ***Cấp phù hiệu xe nội bộ.***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum; qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu *(Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.

Yêu cầu, điều kiện	- Đơn vị có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại Kon Tum. - Xe ô tô có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở lên. - Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định. - Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe. - Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu:

Tên đơn vị vận tải:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

……, ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (1).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến cố định (Hợp đồng, du lịch, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Ghi số lượng phù hiệu đơn vị xin cấp.

3. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (bao gồm cấp Cấp lại do thay đổi nội dung; do hết hạn; do bị mất hoặc hư hỏng Giấy phép)***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện giải quyết thủ tục hành chính **Bước 4:** Sau khi hồ sơ được phê duyệt, Sở Giao thông vận tải chuyển lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả. **Bước 5:** Đơn vị, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum; qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a. Thành phần hồ sơ bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại *(theo mẫu)*; - Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng kèm theo Giấy phép kinh doanh vận tải bị hỏng. - Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất kèm theo Văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh - Đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh hết hạn: + Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó + Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. - Đối với trường hợp thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh + Giấy phép kinh doanh được cấp trước đó; + Tài liệu chứng minh sự thay đổi một trong những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh gồm: Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	- Đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Đối với trường hợp Giấy phép bị mất: 30 ngày làm việc, kể từ ngày

	nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô *(Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
Yêu cầu, điều kiện	- Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Đơn vị có thay đổi một trong các nội dung sau: Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh. - Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây: 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. 3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe: a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh); c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch. 4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên. 5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. 6. Về tổ chức, quản lý: a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

	b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ); c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông; d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;*

Mẫu:

Tên đơn vị KDVT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:……/……

……, ngày..... tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

3. Địa chỉ trụ sở:.....

4. Số điện thoại (Fax):.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số:..... do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....

6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:.....

7. Đề nghị cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:

-.....

-.....

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục: ***Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp tại trực tiếp hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum tiếp nhận đối với xe của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu Bờ Y.* **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị *(theo mẫu)* * Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án: - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào); - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác). * Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá

	nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định). *Ghi chú: Các giấy tờ nêu trên phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào *(Phụ lục 7a - Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) hoặc Phụ lục 7b - Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án, Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 7A

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp/HTX đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi: …….

1. Tên doanh nghiệp, HTX: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: …… Số Fax:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ……. ngày cấp: …….
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định ☐ b) Khách du lịch: ☐

c) Hành khách theo hợp đồng: ☐ d) Vận tải hàng hóa: ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: …… đi …….. và ngược lại

Bến đi: Bến xe ……. (thuộc tỉnh: …… Việt Nam)

Bến đến: Bến xe …….. (thuộc tỉnh: ……..)

Cự ly vận chuyển: ……..km

Hành trình tuyến đường: ……

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số …….. ngày ……..

……., ngày tháng năm

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 7B

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN LÃNH THỔ LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:……..……

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại: …… Số Fax: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……..……. ngày cấp …….. cơ quan cấp phép …… (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ: ☐ b) Cá nhân: ☐

c) Hoạt động kinh doanh: ☐ d) Mục đích khác ☐

……., ngày tháng năm

Đại diện doanh nghiệp, HTX

hoặc cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

5. Thủ tục: ***Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp Trực tiếp tại hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ *(bản chính - theo mẫu)* b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ *(phụ lục 2c Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 2C

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO QUỐC LỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO QUỐC LỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (……..5…….)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao;

- (…….6…….)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ: …….

Số điện thoại: ……

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- …….;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- …….;	
- Lưu VT.	

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

6. Thủ tục: ***Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định. - Trường hợp đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sở Giao thông vận tải chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho cơ sở đào tạo. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30-10h30 và buổi chiều từ 13h30-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.*

7. Thủ tục: *Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộptrực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Thu phí, lệ phí theo quy định **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, duyệt hồ sơ. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho công dân **Bước 5:** Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: **+ Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995:** - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an hoặc Sở Giao thông vận tải quản lý giấy phép lái xe xác minh; - Hồ sơ gốc (nếu có). **+ Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:** - Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền; - Giấy chứng nhận sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; - Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an xác minh; **Lưu ý:** Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết:	Không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép lái xe
Phí, Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(Phụ lục 19 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu, nếu có nhu cầu được đổi giấy phép lái xe; - Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định; không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 19

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Kon Tum

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm ....., Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

8. Thủ tục*: Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Sau khi xây dựng xong Trung tâm sát hạch lái xe; tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn viết giấy hẹn thời gian, địa điểm để Sở Giao thông vận tải kiểm tra và hẹn trả kết quả cho tổ chức. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định: - Trường hợp đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải tổ phối hợp với tổ chức đề nghị cấp phép tổ chức kiểm tra thực tế trung tâm sát hạch, lập biên bản kiểm tra. - Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. - Trường hợp chưa đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. **Bước 4:** Sở Giao thông vận tải chuyển lại hồ sơ được phê duyệt cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. - Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Không 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	- Được thành lập theo quy đinh của pháp luật;

	- Đươc xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum; - Đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40: 2015/BGTVT về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Vụ Khoa học - Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2015
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;* *- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

9. Thủ tục: *Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4**: Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp Giấy phép *(theo mẫu)*; - Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ) - Bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi) *(theo mẫu)* - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải *(theo mẫu)*. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô *(Phụ lục 1 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);* - Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô *(Phụ luc 3 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);* - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải *(Phụ lục 6 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Yêu cầu, điều kiện	Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây: 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. 3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe: a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh); c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch. 4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên và được tập huấn nghiệp vụ theo quy định. 5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. 6. Về tổ chức, quản lý: a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe; b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ); c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

	d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.
Căn cứ pháp lý	- *Luật Giao thông đường bộ năm 2008.* - *Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;* - *Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Phụ lục 1

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... /.....	
	....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT .....

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Địa chỉ trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số: ..... do ..... cấp ngày ..... tháng..... năm .....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp: .....
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
   - .....
   - .....

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

Nơi nhận:	**Đại diện đơn vị kinh doanh**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu .	

Phụ lục 3

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị KD vận tải:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ..... /.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày... tháng....năm.....

PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
- Các nội dung quản lý khác.

II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:

- Màu sơn xe của đơn vị.
- Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
- Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường…).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh vận tải....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ..... /.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.	....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: …. (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Nơi nhận:	**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu.	

10. Thủ tục: ***Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn và thu phí. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, duyệt hồ sơ. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho công dân **Bước 5:** Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh; - Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam; - 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. *Lưu ý: Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe *(Phụ lục 20 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khách, du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.
Căn cứ pháp lý:	- *Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;*

	- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải; *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 20

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE

(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (Transport Department Kon Tum)

Tôi là (Full name): .....

Quốc tịch(Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth): .....

Hiện cư trú tại (Permanent Address): .....

Số hộ chiếu (Passport No.): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month)..... năm (year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....

……...

Cơ quan cấp (Issuing Office): .....

Tại (Place of issue): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month)..... năm (year).....

Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):

.....

Định cư lâu dài ở Việt Nam/ không định cư lâu dài ở Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/ Short time of staying in Viet Nam) .

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa));

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Kon Tum, ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

11. Thủ tục: ***Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Trung tâm sát hạch chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn viết giấy hẹn cho tổ chức. Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định: - Trường hợp chưa đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân; Trường hợp đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch (***đối với trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận***) hoặc tổ phối hợp với tổ chức đề nghị cấp phép tổ chức kiểm tra thực tế trung tâm sát hạch, lập biên bản kiểm tra ***(đối với trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe)***. - Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. - Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sở Giao thông vận tải chuyển lại hồ sơ, kết quả được phê duyệt cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3 có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe:** - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. *** Đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3 mà giấy chứng nhận bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận:** - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	**- Đối với trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe:** Không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe

	loại 3 đủ điều kiện hoạt động **- Đối với trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận:** Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40: 2015/BGTVT về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Vụ Khoa học - Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2015.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;* *- Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

12. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), là một trong những giấy tờ sau: + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), là một trong những giấy tờ sau: + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo giấy tờ (Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của

	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu). Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số *(theo mẫu)*. + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: ++ Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; ++ Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng: ++ Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; ++ Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận tạm thời và Biển số xe máy chuyên dùng tạm thời.
Phí, Lệ phí:	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời. Mức thu: 70.000 đồng/lần/ phương tiện
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng *(mẫu số 4 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019)* - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số-sử dụng đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo *(mẫu số 1 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp: ……..
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
12. Trụ sở giao dịch…….
13. Loại xe máy chuyên dùng:……
14. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 15. Công suất: …….....(kW)……...
16. Màu sơn:…….. 17. Năm sản xuất: …….
18. Nước sản xuất:..……. 19. Số khung:……..
20. Số động cơ:……. 21. Trọng lượng: ……(kg)……
22.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
22. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):
23. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
Số đăng ký tạm thời:……cấp ngày……tháng……năm…….
Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:……

Cán bộ làm thủ tục	Trưởng phòng duyệt	Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp: ……
4. Nơi cấp: ……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …….. 13. Công suất: ……...(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..…… 17. Số khung:……..
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……
Do Sở Giao thông vận tải…….cấp ngày ……..tháng…….năm……
Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:…….
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị…… thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
Số biển số:…….Ngày cấp…….Số đăng ký quản lý……
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ……/ ……/ ……..
Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:*
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.

13. Thủ tục: *Đăng ký khai thác tuyến*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. - Công khai kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ http://sgtvt.kontum.gov.vn/ **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ bao gồm**: - Giấy đề nghị khai thác (hoặc tăng số chuyến xe) tuyến vận tải hành khách cố định *(theo mẫu)*; - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định *(theo mẫu)*; **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai thác tuyến và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở các thông tin về: tên doanh nghiệp, hợp tác xã, tuyến, giờ xe chạy và thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ và trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở việc doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký khai thác tuyến thành công hoặc không thành công. Trường hợp đăng ký khai thác tuyến không thành công, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nêu rõ lý do. Các thông tin liên quan đến đăng ký khai thác tuyến phải được Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ gửi cho Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia biết để đồng thời công bố trên Trang Thông tin điện tử (Đối với tuyến liên tỉnh). - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký đầu tiên mà có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên (tính cho cả hai đầu tuyến) đăng ký khai thác trùng tuyến và giờ xe chạy thì trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp theo, Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến phải công bố công khai trên Trang

	Thông tin điện tử và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã biết việc tổ chức lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tuyến theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
Cơ quan thực hiện	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Sở GTVT nơi đến (đối với tuyến liên tỉnh).
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định *(Phụ lục 2a Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015);* - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô *(Phụ lục 15 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014);* - Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải trên tuyến cố định *(Phụ lục 7 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).*
Phí, lệ phí	Không.
Kết quả	Nếu đơn vị đăng ký thành công thì cập nhật biểu đồ chạy xe và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở GTVT. Nếu không thành công thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Yêu cầu, điều kiện	1. Có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định. 2. Việc đăng ký khai thác tuyến phải phù hợp biểu đồ chạy xe với các giờ xe chạy chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu 1

Tên doanh nghiệp, HTX:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

……, ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải …….

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã: ……
2. Địa chỉ: ……
3. Số điện thoại (Fax): ……
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... do …*(tên cơ quan cấp)*..... cấp ngày ...../...../.....
5. Đăng ký.....(1).....tuyến: Mã số tuyến: ……

Nơi đi:.....Nơi đến:.....(2)
Bến xe đi:..... Bến xe đến:..... (3)
Giờ xe xuất bến tại bến xe đi: …….. giờ.... phút, vào các ngày.....
Giờ xe xuất bến tại bến xe đến:…….giờ.... phút, vào các ngày.....
Số chuyến xe trong ngày/tuần/tháng:……
Cự ly vận chuyển: .....km.
Hành trình chạy xe:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:
(1) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã nơi đặt bến xe (nếu là tuyến nội tỉnh).
(2) Ghi tên địa danh tỉnh đi, tỉnh đến.
(3) Ghi tên bến xe nơi đi và tên bến xe nơi đến.

Mẫu 2

Tên doanh nghiệp, HTX:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /..... *……, ngày..... tháng.....năm.....*

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:
Mã số tuyến:..... …….
Tên tuyến:.....đi.....và ngược lại.
Bến đi:..... ….
Bến đến:..... ……..
Cự ly vận chuyển:.....km.
Hành trình:.....
II. Biểu đồ chạy xe:
1. Số chuyến (nốt (tài)).....trong ngày, tuần, tháng.
2. Giờ xuất bến:
a) Chiều đi: xuất bến tại:……...
- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....
- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....
-....
b) Chiều về: xuất bến tại:……...
- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày.....
- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ.....phút, vào các ngày.....
3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ...phút.
4. Tốc độ lữ hành: km/h.
5. Lịch trình chạy xe:
a) Chiều đi: xuất bến tại:……
+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

b) Chiều về: xuất bến tại:…….
+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến:……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến:……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
...					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2	…	…	…	…	…
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
	....			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến:..... đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.
- Chặng 2 (từ.....đến.....):.....đồng/HK.
- Chặng.....

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước:.....kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước:.....đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe:.....

b) Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe:……., sức chứa:……, năm sản xuất
- Số lượng xe:……

Đại diện doanh nghiệp, HTX

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3

Tên doanh nghiệp, HTX:.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..... /.....	*……, ngày..... tháng.....năm.....*

GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI TRÊN TUYẾN CỐ ĐỊNH

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Đơn vị đã đăng ký và được công nhận là đơn vị đạt Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hạng…… theo mức chất lượng dịch vụ vận tải do Bộ Giao thông vận tải quy định. (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương hạng …..của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).
5. Nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ trên tuyến:

Tỉnh đi..... tỉnh đến.....; Bến đi..... Bến đến..... như sau:

a) Đạt chất lượng dịch vụ loại……(sao) theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ GTVT ban hành (hoặc Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng tương đương loại ….. (sao) của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

b) Các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình gồm:…..

c) Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị:.....

Đơn vị kinh doanh cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

Nơi nhận:	**Đại diện doanh nghiệp, HTX**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu.	

14. Thủ tục: ***Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải - Đối với những phương tiện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định phải cung cấp tên trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu. - Phù hiệu hư hỏng đối với trường hợp bị hư hỏng. **b) Số lượng hồ sơ: 01** (bộ)
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, hộ kinh doanh
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Phù hiệu, biển hiệu.

Yêu cầu, điều kiện	- Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình; - Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau khi đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã. - Đối với trường hợp hết hạn thực hiện trước khi hết hạn tối thiểu 10 ngày.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /.....

……, ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

15. Thủ tục: *Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Trước khi hết hạn được phép kinh doanh, khai thác 60 ngày (theo thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác), đơn vị kinh doanh, khai thác trạm dừng nghỉ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum thực hiện công bố đối với trạm dừng nghỉ trên các tuyến Đường tỉnh thuộc địa bàn.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác *(theo mẫu)*. - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước) *(theo mẫu)*. - Báo cáo kết quả hoạt động *(theo mẫu)*. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	- Chậm nhất trong thời hạn **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại trạm dừng nghỉ, mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì các tiêu chí không đạt yêu cầu, phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ. - Sau khi kiểm tra, nếu trạm dừng nghỉ đáp ứng đúng các quy định kỹ

	thuật của loại trạm dừng nghỉ, mà đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ đề nghị, thì chậm nhất trong thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố tiếp tục đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác *(Phụ lục 5 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012).* - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ *(Phụ lục 3 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012).* - Báo cáo kết quả hoạt động *(Phụ lục 6 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012).*
Yêu cầu, điều kiện:	Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải .*

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

……(2)……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./……..	*……., ngày tháng năm*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TIẾP TỤC CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: …… (1) ……..

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: …… (2): ……..

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): ……..

3. Trụ sở: ……

4. Số điện thoại (Fax): …….

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số …… do …. cấp ngày ……tháng …. năm ….

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ: … (3) …….. theo Quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác số.... ngày.... tháng...năm...của ....(1) thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm.....

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị ……. (1) ……. tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ ….. (3).... đạt loại: ……. (4): ……..vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:	**Đại diện đơn vị**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu...	

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)

(2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ

(3) Ghi tên Trạm dừng nghỉ

(4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

……(2)……..
———

Số: ……./……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày tháng năm

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TRẠM DỪNG NGHỈ

Kính gửi: …… (1) …….

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2): ……

2. Trụ sở: ……

3. Số điện thoại (Fax): ……

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của trạm dừng nghỉ ……. (3) ……. như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Theo quy định kỹ thuật của TDN loại …(4)…	Theo thực tế
1	Tổng diện tích mặt bằng trạm (tối thiểu)	m^2		
2	Bãi đỗ xe (diện tích tối thiểu)	m^2		
3	Đường xe ra, vào			
4	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện			
5	Trạm cấp nhiên liệu			
6	Mặt sân khu vực bãi đỗ xe			
7	Khu vệ sinh	m^2		
8	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe	m^2		
9	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)	m^2		
10	Nơi cung cấp thông tin			
11	Khu phục vụ ăn uống, giải khát			
12	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)

(2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ

(3) Ghi tên trạm dừng nghỉ

(4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

Phụ lục 6

……(2)…….. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……./……. *……, ngày…… tháng…… năm……*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: …….. (1) ……..

……. (2) hiện đang quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ ..(3).... theo Quyết định số.... ngày.... tháng...năm... của ….. (1) ….. thời gian được phép khai thác từ ngày ….. tháng ….. năm ….. đến ngày... tháng.... năm ....

……. (2).... Báo cáo kết quả hoạt động trong khoảng thời gian trên với các nội dung sau:

I. Kết quả kinh doanh khai thác.

1. Tổng số phương tiện vào trạm: …… (lượt xe)

Trong đó:

- Xe con: (lượt xe)
- Xe Khách trên 30 ghế: (lượt xe)
- Xe Khách dưới 30 ghế: (lượt xe)
- Xe tải: …….. (lượt xe)

2. Tổng số khách vào trạm: …….. (lượt khách)

3. Bình quân mỗi ngày có: ……. lượt xe và …….. lượt khách vào trạm.

Trong đó có: ……. xe con; ……..xe khách trên 30 ghế; ……. xe khách dưới 30 ghế và ..... xe tải.

II. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm dừng nghỉ:

(Báo cáo về tình trạng hiện tại, việc duy trì, bổ sung, cải tạo, nâng cấp các công trình, trang thiết bị của trạm và đối chiếu với các tiêu chí tương ứng của quy chuẩn QCVN 43:2012/BGTVT)

III. Việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ và các quy định pháp luật liên quan khác:

IV. Các vi phạm trong quá trình hoạt động (nếu có):

(Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra về các vi phạm của trạm dừng nghỉ; số lần và mức xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền đối với trạm. Các biện pháp và kết quả khắc phục của đơn vị khai thác trạm với các vi phạm trên).

V. Kiến nghị, khiếu nại của người sử dụng trạm (nếu có):

(Báo cáo từng trường hợp và biện pháp, kết quả giải quyết của đơn vị khai thác trạm)

VI. Các kiến nghị của đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ:

Đại diện đơn vị khai thác trạm

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở GTVT, Tổng cục ĐBVN (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)

(2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ

(3) Ghi tên trạm dừng nghỉ

(4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

16. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký *(theo mẫu)* đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Biển số xe máy chuyên dùng.
Phí, Lệ phí:	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng *(mẫu số 8 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019)* - Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký *(mẫu số 17 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 8
Mẫu Tờ khai Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp: ……..
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
24. Loại xe máy chuyên dùng:……
25. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 26. Công suất: …….....(kW)……...
27. Màu sơn:…….. 28. Năm sản xuất: …….
29. Nước sản xuất:..……. 30. Số khung:…….
31. Số động cơ:……. 32. Trọng lượng: ……(kg)……
33.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……..
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……..
Do Sở Giao thông vận tải……cấp ngày ……tháng.....năm…….
Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:……
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm…….
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:……

……, ngày…..tháng…..năm…….

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:*
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Mẫu số 17
Mẫu Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:…….Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu)……
Ngày cấp:…….Nơi cấp……..
Địa chỉ thường trú:……..
Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
Loại xe máy chuyên dùng:……Màu sơn……
Nhãn hiệu (mác, kiểu):……..Công suất…….
Nước sản xuất:……...Năm sản xuất……
Số động cơ:…….Số khung……
Kích thước bao (dài x rộng x cao):……..Trọng lượng……..
Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải……..
Sau 07 ngày kể từ khi đăng tải thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:
Đã thực hiện thông báo công khai tại……..
Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày.../..../.... đến ngày..../..../……

……, ngày…..tháng…..năm…....
Thủ trưởng đơn vị thông báo
(Ký tên, đóng dấu)

** Ghi chú:*

Bản thông hảo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

17. Thủ tục: ***Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sau khi thẩm định, duyệt hồ sơ Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5**: Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum; trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đề nghị *(theo mẫu)* - Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời (đối với phương tiện mới nhận). - Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe) - Phương án vận chuyển đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ (nếu có), gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển **Lưu ý:** Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành là bản chính, rõ ràng, đầy đủ, không được tẩy xóa; tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị phải là chủ phương tiện, người vận tải hoặc người thuê vận tải. Tổ chức, cá nhân đề nghị phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); Trường hợp giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành không có dấu thì người đề nghị phải trực tiếp đến làm thủ tục và phải xuất trình chứng minh thư nhân dân của người đề nghị. - Tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải mang theo bản gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực của các bản sao nêu trên để đối chiếu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng trên đường bộ *(phụ lục 1 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015).* - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ *(phụ lục 2 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015);*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải*

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: ……
- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:		
Thông số kỹ thuật	**Đầu kéo hoặc xe thân liền**	**Rơ moóc/ Sơmi rơ moóc RM/SMRM**
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Khối lượng bản thân (tấn)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng:		
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):	
3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m:	Hàng vượt phía trước thùng xe: m	
Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m	
Tổng khối lượng: tấn (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng)		
4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Trục đơn: tấn		
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d =….m		
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d =…m		

5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km …….): .....
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ……đến.....

6. Cam kết của chủ phương tiện: về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thờiđiểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: .....
- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích: .....
- Biển số đăng ký (nếu có): .....
- Khối lượng bản thân xe: …… (tấn)
- Kích thước của xe:
+ Chiều dài: ……..(m)
+ Chiều rộng: …….. (m)
+ Chiều cao: …….. (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng): ……..
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: …….. (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: …….. (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km …..): ……
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ …….. đến ……

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

……, ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

18. Thủ tục: *Cấp phù hiệu xe trung chuyển*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Đơn vị vận tải hành khách được chấp thuận khai thác tuyến cố định có bến xe (đi hoặc đến) tại địa bàn tỉnh Kon Tum chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5**: Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường **b) Số lượng hồ sơ: 01** (bộ)
Thời hạn giải quyết	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (*Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.
Yêu cầu, điều kiện	- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang tham gia khai thác tuyến cố định trên địa bàn địa phương. - Xe ô tô có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái) và phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã. - Trên xe phải trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định

Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /..... *……, ngày..... tháng.....năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

19. Thủ tục: *Cấp mới Giấy phép lái xe*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân học lái xe lần đầu nộp hồ sơ dự học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe. **Bước 2:** Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định. Trước kỳ sát hạch ít nhất 4 ngày làm việc (đối với các hạng A1, A2) hoặc ít nhất 7 ngày làm việc (đối với hạng A3, A4 và ô tô các hạng), cơ sở đào tạo nộp hồ sơ và báo cáo danh sách đề nghị sát hạch với Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum bằng được bưu chính hoặc trực tiếp tại Văn thư. **Bước 3:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum tiếp nhận hồ sơ, báo cáo sát hạch, tổ chức sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch. **Bước 4:** Sau khi có kết quả sát hạch và cấp Giấy phép lái xe, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho Cơ sở đào tạo. **Bước 5**: Cơ sở đào tạo nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong – Thành phố Kon Tum – Tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với người dự sát hạch lần đầu:** *+ Hồ sơ do người học lái xe nộp:* - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 6 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt *(theo mẫu - đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1);* *+ Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:* - Hồ sơ của người học lái xe; - Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C; - Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch. *** Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1 số, B2, C, D, E và các hạng F:** *+ Hồ sơ do người học lái xe nộp:* - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm

	quyền cấp theo quy định; - Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn *(theo mẫu)* và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật; - Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch); *+ Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:* - Hồ sơ của người học nâng hạng giấy phép lái xe; - Chứng chỉ đào tạo nâng hạng; - Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch nâng hạng. ***(Lưu ý:** Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe).* b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép lái xe
Phí, Lệ phí:	a) Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép b) Lệ phí sát hạch lái xe mô tô (hạng A1; A2; A3; A4): - Lý thuyết : 40.000 đồng/1 lần sát hạch; - Thực hành : 50.000 đồng/1 lần sát hạch c) Lệ phí sát hạch lái xe ô tô (hạng B1; B2; C; D; F): - Lý thuyết: 90.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trong hình: 300.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/1 lần sát hạch. (Lưu ý: *Người dự sát hạch nộp trực tiếp lệ phí sát hạch và cấp Giấy phép lái xe ngay trước khi tiến hành tổ chức kỳ sát hạch cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)*
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe *(Phụ lục 7 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017).* - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt *(Phụ lục 24 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017).* - Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn *(Phụ lục 8 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam; - Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khoẻ, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy đinh; - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau: + Hạng B1 (số tự động) lên B1: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng B1 lên B2: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng C, D, E lên FC: thời gian hành nghề 01 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên; + B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D,E lên FC: thời gian hành nghề 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên; + B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề 05 năm trở lên và 100.000

	km lái xe an toàn trở lên. - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.* *- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải;*

Phụ lục 7

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 x 4 cm không quá 6 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm.....Nam, Nữ:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....
Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng .....
do.....cấp ngày:...../...../.....
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....
Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe ☐
Xin gửi kèm theo:
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng.....năm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 24

MẪU GIẤY XÁC NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 x 4 cm không quá 6 tháng (đóng dấu giáp lại)

UBND xã, phường, thị trấn:.....

XÁC NHẬN

Ông (bà):..... Nam, Nữ:.....

Sinh ngày.....tháng….....năm..... Quốc tịch……. Dân tộc …….

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu:

.....Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....

Là người không biết đọc, viết tiếng Việt

Đề nghị cho Ông (Bà) …… được học, dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe hạng A1./.

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

NGƯỜI HỌC, SÁT HẠCH LÁI XE
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là: .....
Sinh ngày: ..... /..... / ..... Nam, Nữ: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số: .....……..
Cấp ngày: ..... /..... / ....., nơi cấp: .....
Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số: ....., hạng .....
do: ..... cấp ngày: ..... /..... / .....
Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có ..... năm lái xe và có.....km lái xe an toàn.
Đề nghị ..... cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng .....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

20. Thủ tục: ***Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đấu nối vào quốc lộ***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao *(theo mẫu)*; - Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng); hoặc văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đấu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng); - Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao; - Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính). b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đường nhánh đấu nối vào quốc lộ *(Phụ lục 3 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Nút giao nằm trong Quy hoạch điểm đấu nối vào quốc lộ (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) hoặc được Bộ Giao thông vận tải

	chấp thuận đối với trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch điểm đấu nối được phê duyệt; - Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ bằng văn bản (nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao); - Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Phương án tổ chức giao thông của nút giao do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO, ĐƯỜNG NHÁNH ĐẤU NỐI VÀO QUỐC LỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẤU NỐI VÀO QUỐC LỘ

Chấp thuận xây dựng (.. .3...)

Kính gửi: ……. (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (……..5…….)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (…..6….. .)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đấu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ .... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ .... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: …….

Nơi nhận: - Như trên; - …….; - Lưu VT.	**(…2….)** **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..".

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đấu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

21. Thủ tục: *Cấp Giấy phép xe tập lái*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ, nếu hợp lệ viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra và hẹn trả kết quả; nếu không chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn cơ sở đào tạo bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ thì Sở Giao thông vận tải phối hợp với Cơ sở đào tạo đề nghị cấp phép thực hiện kiểm tra xe tập lái cùng thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe; - Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế và cấp giấy phép xe tập lái cho xe đủ điều kiện.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái *(Phụ lục 8 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng; - Có xe tập lái các hạng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy lái;”

Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.*

PHỤ LỤC 8

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Trường (Trung tâm) …….. đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

……., ngày ….. tháng ….. năm 20

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 13d

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải ……)

Trường (Trung tâm) …….. đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải……) xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…..

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

22. Thủ tục: ***Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Đơn vị vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô. - Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	- 02 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính. - 08 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, hộ kinh doanh
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Phù hiệu, biển hiệu.

Yêu cầu, điều kiện	- Đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình; - Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô sau khi đã đăng ký khai thác tuyến thành công; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng số chuyến xe chạy trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /..... *……, ngày..... tháng.....năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

23. Thủ tục: ***Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Giấy đề nghị gia hạn *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam (bản chính). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Ghi gia hạn trực tiếp vào giấy phép liên vận.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam *(phụ lục 8 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện của Campuchia hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp khi đang ở tỉnh KonTum) sẽ được gia hạn và một lần gia hạn không quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú, trong giấy phép liên vận chưa thực hiện gia hạn tại mục gia hạn.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải*

PHỤ LỤC 8.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA CAMPUCHIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận của Campuchia Company/Individual name applying for extension of Cambodia - Viet Nam Cross-border Transport Permit	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CAMPUCHIA - VIỆT NAM
APPLICATION FOR EXTENDING OF CAMBODIA-VIET NAM CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To): ……..

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): Name (organization or individual) .....
2. Địa chỉ: (Address) .....
3. Số điện thoại: (Tel No.) …… Số Fax: (Fax No.): ……
Ngày cấp (Date of issue) …….. Cơ quan cấp (Issuing Authority) ……..
4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải …….. gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện vận tải sau: Kindly request Provincial Transport Department of …..…….. to extend the validity of Cambodia - Viet Nam Cross-Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):
- Biển số xe xin gia hạn (Registration No.): .....
- Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam số: .... Ngày cấp ... Nơi cấp: ……
Có giá trị đến: ……..
Cambodia - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.:.... Date of issue …… Issuing Authority... Date of expiry ……..
- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày …… tháng ……. năm ……. Date of entry into Viet Nam: …….. month …… year ……
- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai): Proposed extended duration (choose one of the two following options):
+ Gia hạn Giấy phép liên vận: .....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
Extension for: …….days, from date …… month….. year …… to date …… month ... year ….
+ Gia hạn chuyến đi: …….ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm …….
Extension for Journey: …….. days, from date ... month ... year ... to date .....month... year...
5. Lý do đề nghị gia hạn (The reasons for extension): ……
.....
.....
6. Chúng tôi xin cam kết (We commit):
a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents).
b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Campuchia và Việt Nam. (To

comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol implementation of the Road Transport Agreement Cambodia and Viet Nam).

...., ngày (date) ..... tháng (month) ……. năm (year)....
Đại diện đơn vị (Representative of the Company)
Ký tên/Signature
Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person).

24. Thủ tục: ***Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra phương tiện và hẹn thời gian trả kết quả cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau: + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận;
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 2 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019).*

Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp:……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 13. Công suất: ……......(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: ……
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:…….
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
- Đăng ký lần đầu □
- Số biển số cũ: (nếu có):…….Biển số đề nghị cấp ……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:*
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

25. Thủ tục: *Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. -Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. -Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp; - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo; - Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi các thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Biển số xe máy chuyên dùng.
Phí, Lệ phí:	- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số. Mức thu: 50.000 đồng /lần /phương tiện - Lệ phí đóng lại số khung, số máy 50.000 đồng/lần/phương tiện - Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần/phương tiện
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng *(mẫu số 8 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất

	trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính*

Mẫu số 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp: ……..
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
24. Loại xe máy chuyên dùng:……
25. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 26. Công suất: …….....(kW)……...
27. Màu sơn:…….. 28. Năm sản xuất: …….
29. Nước sản xuất:..……. 30. Số khung:…….
31. Số động cơ:……. 32. Trọng lượng: ……(kg)……
33.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……..
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……..
Do Sở Giao thông vận tải……cấp ngày ……tháng.....năm…….
Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:……
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:……

……, ngày…..tháng…..năm……..

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:*
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

26. Thủ tục: ***Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra phương tiện và hẹn thời gian trả kết quả cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phối hợp với người nộp hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế phương tiện và chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, cá nhân **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Biển số xe máy chuyên dùng.
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận và Biển số xe máy chuyên dùng: 200.000 đồng/lần/phương tiện
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 2 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019);*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp:……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …….. 13. Công suất: ……......(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: ……
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:…….
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
- Đăng ký lần đầu □
- Số biển số cũ: (nếu có):……Biển số đề nghị cấp ……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:*
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

27. Thủ tục: *Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ của phương tiện phi thương mại của các tổ chức, cá nhân ở trên địa bàn tỉnh Kon Tum và phương tiện phi thương mại do người nước ngoài tự lái.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia *(theo mẫu)* - Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với xe công vụ). *Ghi chú: Các giấy tờ nêu trên phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại *(phụ lục 7B Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015)*

Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện phi thương mại là ô tô chở người không quá 09 chỗ ngồi (kể cả người lái xe) và ô tô chở hàng hóa không thu tiền, bao gồm: a) Phương tiện công vụ thuộc quyền sử dụng của các cơ quan, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức sự nghiệp ở trung ương và địa phương đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. b) Phương tiện do người nước ngoài tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia); c) Phương tiện cá nhân (chỉ áp dụng cho xe ô tô chở người dưới 09 chỗ và xe bán tải (pick-up); d) Phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/hợp tác xã đó và không tham gia vận chuyển người và/hàng hóa có thu tiền; đ) Phương tiện cứu hỏa, phương tiện cứu thương, phương tiện cứu hộ, phương tiện thực hiện sứ mệnh nhân đạo".
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT, ngày 28/11/2019 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 7B.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM – CAMPUCHIA

Kính gửi: …….

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ……. Số Fax:.....
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
1									
2									
3									

....., ngày tháng năm
Đại diện đơn vị hoặc cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

28. Thủ tục: ***Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ *(bản chính-theo mẫu)* - 01 (một) bộ hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa. Công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng). b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.

Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ *(Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Công trình thiết yếu bao gồm: + Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh; + Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: Viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng dầu, khí, năng lượng, hóa chất. - Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công; Chủ đầu tư hoặc Chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …../….. *...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi …….. (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày .... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (…5…..)

(…2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (…..7…..)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: …..

Số điện thoại: …….

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- ……;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- ……;	
- Lưu VT.	

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.

(7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

29. Thủ tục: ***Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(bản chính - theo mẫu)* - 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). + Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện: Quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa. Công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế. + Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông. b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Công trình thiết yếu bao gồm: + Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh; + Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: Viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng dầu, khí, năng lượng, hóa chất. - Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công; Chủ đầu tư hoặc Chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*…., ngày …. tháng …. năm 20….*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ……. (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……. Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Lưu VT.	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

30. Thủ tục: ***Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận và viết phiếu hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra và hẹn trả kết quả nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp chưa đủ theo quy định, hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. **Bước 3:** Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định. Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định; **Bước 4:** Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Sở Giao thông vận tải chuyển trả lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho cơ sở đào tạo. **Bước 6:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong thời gian không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe *(Phụ lục 10 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ 2008;* *- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.*

PHỤ LỤC X

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(*Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):
Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban: ……
Địa chỉ liên lạc: ……
…….
Điện thoại: …….. Fax:…….
2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: ……
3. Quyết định thành lập số …… ngày …../ ……/ …… của ……..
4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm ……. loại xe (xe con, xe tải ….. tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ….. ngày …./ …../ ….. của……..
Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được …….. học sinh, lái xe loại …….
2. Hiện nay đào tạo lái xe loại ……, thời gian đào tạo …… tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).
(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)
3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học. Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.
4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).
5. Đội ngũ giáo viên
- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: ……..
- Số giáo lượng viên dạy thực hành: ……..

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.
- Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: …….. m^2.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

31. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép lái xe*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch **(đối với trường hợp quá thời hạn sử dụng trên 3 tháng)** hoặc hẹn thời gian trả kết quả **(đối với trường hợp còn thời hạn sử dụng)**; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. Sở Giao thông vận tải xem xét hồ sơ, ra Quyết định tổ chức, phát giấy báo dự sát hạch và tiến hành tổ chức kỳ sát hạch cho người dự sát hạch lại do quá hạn. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho công dân. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên:** - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài. *** Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:** - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có); - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3; - Bản sao giấy chứng minh, nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định, cư ở nước ngoài).

	*** Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên:** - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài; - Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có). ***Lưu ý:*** *Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	- **Đối với trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên:** Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. - **Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:** + Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe. Được cấp lại giấy phép lái xe sau 10 ngày làm việc kể từ ngày được xét cấp lại. - **Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên**: + Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét đưa vào danh sách dự sát lại. Được cấp lại giấy phép lái xe sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi đạt.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép lái xe
Phí, Lệ phí:	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Phí sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trong hình: 300.000 đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(Phụ lục 19 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; - Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe. - Giấy phép lái xe không bị các cơ quan có thẩm quyền đang thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch.
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 19

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Kon Tum

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm ....., Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

32. Thủ tục: ***Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(bản chính - theo mẫu)* - Văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) - 02 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính) b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra - Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phảy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

	- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ……. (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……. Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Lưu VT.	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

33. Thủ tục: *Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia – Lào – Việt Nam*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum tiếp nhận đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định, xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh và xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu Bờ Y.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với xe phi thương mại** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, các nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực). *** Đối với xe thương mại** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại *(theo mẫu)*; - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

	- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) - Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định); - Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại *(phụ lục 6 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013)* - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại *(phụ lục 7 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Xe ô tô của tổ chức, cá nhân có giấy đăng ký phương tiện và biển số do cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp hoạt động qua lại biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam không vì mục đích kinh doanh vận tải, cụ thể bao gồm: + Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước và quốc tế đi công tác, tham quan, du lịch; + Xe ô tô chở người dưới 09 (chín) chỗ và xe bán tải (pick-up) đi với mục đích cá nhân; + Xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe thực hiện sứ mệnh nhân đạo + Xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô và xe máy chuyên dùng thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã vận chuyển phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của đơn vị mình trên lãnh thổ Campuchia, Lào.
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.*

Phụ lục 6

(ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:……

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:…….số Fax: .....

4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: □ b) Khách du lịch: □

c) Hành khách theo hợp đồng: □ d) Vận tải hàng hóa: □

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ……đi ……....và ngược lại

Bến đi: Bến xe ……(thuộc tỉnh: ……Việt Nam)

Bến đến: Bến xe …….(thuộc tỉnh: ……)

Cự ly vận chuyển: …… km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được Sở Giao thông vận tải …….chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ……ngày……. tháng……. năm ……..

…….,Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7

(ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/tổ chức đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:……..

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:. ……số Fax: .....

4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……..ngày cấp ……..cơ quan cấp phép …… (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã).

5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ: □ b) Cá nhân: □

c) Phục vụ Hoạt động của doanh nghiệp, HTX: □ d) Mục đích khác: □

……,ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

34. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua dường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh KonTum tiếp nhận đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định, xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh và xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu Bờ Y.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công trực tuyến; qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với xe phi thương mại** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, các nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực). ***Đối với xe thương mại** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại *(theo mẫu)*; - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

	- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); - Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định); - Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). *Ghi chú: Giấy phép cũ hoặc Giấy phép hư hỏng nộp về cơ quan cấp Giấy phép; trường hợp mất Giấy phép phải có công văn báo cáo và cam kết về việc mất Giấy phép.* **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại *(phụ lục 6 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013)* - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại *(phụ lục 7 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT, ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.*

Phụ lục 7

(ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/tổ chức đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:……..

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:. ……số Fax: .....

4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ……..ngày cấp ……..cơ quan cấp phép …… (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã).

5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	**Biển số xe**	**Trọng tải (ghế)**	**Năm sản xuất**	**Nhãn hiệu**	**Số khung**	**Số máy**	**Màu sơn**	**Thời gian đề nghị cấp phép**	**Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)**	**Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ: □ b) Cá nhân: □

c) Phục vụ Hoạt động của doanh nghiệp, HTX: □ d) Mục đích khác: □

……,ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

(ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:……

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:…….số Fax: .....

4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-Nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: □ b) Khách du lịch: □

c) Hành khách theo hợp đồng: □ d) Vận tải hàng hóa: □

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ……đi ……....và ngược lại

Bến đi: Bến xe ……(thuộc tỉnh: ……Việt Nam)

Bến đến: Bến xe …….(thuộc tỉnh: ……)

Cự ly vận chuyển: …… km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được Sở Giao thông vận tải ……chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ……ngày……. tháng……. năm …….

……,Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

35. Thủ tục: *Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng *(theo mẫu).* - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số (trừ trường hợp bị mất). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Hồ sơ gốc đã đăng ký
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 1 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Giấy chứng nhận đăng ký, biển số bị thu hồi trong các trường hợp sau: + Xe máy chuyên dùng hỏng không sử dụng được; + Xe máy chuyên dùng bị mất không tìm được; + Xe máy chuyên dùng bán hoặc tái xuất ra nước ngoài; + Cơ quan có thẩm quyền phát hiện có vi phạm quy định về cấp đăng ký, biển số phải làm thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số. - Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp:……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 13. Công suất: ……...(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:……..
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……
Do Sở Giao thông vận tải…….cấp ngày ……..tháng…….năm……
Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:…….
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị…… thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
Số biển số:…….Ngày cấp……Số đăng ký quản lý……
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ……/ ……/ ……..
Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:*
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.

36. Thủ tục: ***Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra phương tiện và hẹn thời gian trả kết quả cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phối hợp với người nộp hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế phương tiện và chuyển kết quả lại cho Trung tâm để giao trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra phương tiện và hẹn thời gian trả kết quả cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phối hợp với người nộp hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế phương tiện và chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, cá nhân **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

	+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số *(theo mẫu)*. + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: * Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; * Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng * Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; * Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại). - Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thi tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (05 ngày kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng; 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký).

Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng *(mẫu số 3 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*; - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số - sử dụng đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo *(mẫu số 1 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp: ……
4. Nơi cấp: ……
5. Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam: từ ngày……./ …../ ……đến ngày…./ …./ ……
6. Trụ sở giao dịch……
7. Loại xe máy chuyên dùng:……
8. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …… 9. Công suất: ……(kW)
10. Màu sơn:…… 11. Năm sản xuất: ……
12. Nước sản xuất: …… 13. Số khung:……
14. Số động cơ:…… 15. Trọng lượng: ……(kg)...
16.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
17. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
* chỉ dán trà số động cơ của máy chính
Biển số đề nghị cấp:.... ……
Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:……..

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

*Ghi chú:
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp: ……
4. Nơi cấp: ……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …… 13. Công suất: ……...(kW)……...
14. Màu sơn:…… 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..…… 17. Số khung:……..
18. Số động cơ:…… 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……
Do Sở Giao thông vận tải…….cấp ngày …..tháng…….năm……
Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:……
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị…… thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
Số biển số:…….Ngày cấp…….Số đăng ký quản lý……
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ……/ ……/ ……..
Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.

37. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị *(theo mẫu)*; - Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - 01 (một) ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả tập huấn
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe *(Phụ lục IV Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)*; - Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe *(Phụ lục V Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)*;
Yêu cầu, điều kiện:	Điều kiện giáo viên dạy thực hành - Giáo viên dạy lái xe phải đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; - Có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2; - Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày trúng tuyển; giáo viên dạy các hạng C, D,

	E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày trúng tuyển; - Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;* *- Văn bản số 4515/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 26/7/2017 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.*

PHỤ LỤC IV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(*Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Tôi là: ……Quốc tịch:……
Sinh ngày: …… tháng ……. năm …… Nam, Nữ …….....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ……
……..
Nơi cư trú: ……
Có giấy chứng minh nhân dân số: ……., cấp ngày ….. tháng….. năm …..
Nơi cấp: ……..
Có giấy phép lái xe số: ……., hạng ……. do: ……..
cấp ngày ……. tháng …… năm ……
Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng …….

Gửi kèm theo:

- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- 01 bản sao có chứng thực giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

……., ngày …… tháng….. năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC V

MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(*Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CƠ SỞ ĐÀO TẠO	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho *(số lượng)* giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

……., ngày.....tháng..... năm 20…….

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

38. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra phương tiện và hẹn thời gian trả kết quả cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phối hợp với người nộp hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế phương tiện và chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước. + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo

	vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số *(theo mẫu)*. + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: * Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; * Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật. + Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng * Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật; * Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại) Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	08 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ trong đó: (05 ngày kiểm tra xe máy chuyên dùng; 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký)
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận và Biển số xe máy chuyên dùng.
Phí, Lệ phí:	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Mức thu: 50.000 đồng/lần - Lệ phí cấp biển số đăng ký. Mức thu: 150.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 2 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*; - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng *(mẫu số 3 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*; - Tờ khai thu hồi đăng ký, biển số - sử dụng đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo *(mẫu số 1 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp:……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD…….
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 13. Công suất: ……......(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: ……
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:…….
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
- Đăng ký lần đầu □
- Số biển số cũ: (nếu có):…….Biển số đề nghị cấp ……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:*
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp:……
5. Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam: từ ngày……./ ……../ ……đến ngày ……./ ……./ ……
6. Trụ sở giao dịch……..
7. Loại xe máy chuyên dùng:……
8. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …… 9. Công suất: ……(kW)
10. Màu sơn:…….. 11. Năm sản xuất: ……
12. Nước sản xuất: …….. 13. Số khung:……
14. Số động cơ:……. 15. Trọng lượng: ……(kg)...
16.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
17. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:
(Dán trà số động cơ)
(Dán trà số khung)
** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*
Biển số đề nghị cấp:.... ……
Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:……..

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:*
- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;
- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: …….
3. Ngày cấp: ……
4. Nơi cấp: ……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): …….. 13. Công suất: ……...(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..…… 17. Số khung:……..
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20.Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là……
Do Sở Giao thông vận tải…….cấp ngày ……..tháng…….năm……
Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:…….
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị…… thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

<u>Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:</u>
Số biển số:…….Ngày cấp……Số đăng ký quản lý……
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ……/ ……/ ……..
Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.……

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:*
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản.

39. Thủ tục: *Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn và thu phí. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, duyệt hồ sơ. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho công dân **Bước 5:** Cá nhân nộp phí và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe *(theo mẫu-đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 19; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 20)*; - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật; - Bản sao hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng Quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác minh. **Lưu ý:** Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép

Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(Phụ lục 19 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017);* - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (*dành cho người nước ngoài*) *(Phụ lục 20 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam, có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng. - Giấy phép lái xe của nước ngoài không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng. - Đối tượng được đổi GPLX là người đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài tại Kon Tum. - Giấy phép lái xe của nước ngoài còn thời hạn sử dụng theo quy đinh, không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.
Căn cứ pháp lý:	- *Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 19

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Kon Tum

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm ....., Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Phụ lục 20

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (Transport Department Kon Tum)

Tôi là (Full name): .....
Quốc tịch(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth): .....
Hiện cư trú tại (Permanent Address): .....
Số hộ chiếu (Passport No.): .....
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month)..... năm (year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
……..
Cơ quan cấp (Issuing Office): .....
Tại (Place of issue): .....
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....
Định cư lâu dài ở Việt Nam/ không định cư lâu dài ở Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/ Short time of staying in Viet Nam) .

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa));

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

Kon Tum, ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year).....
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

40. Thủ tục: *Công bố đưa bến xe khách vào khai thác*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Đơn vị khai thác bến xe chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính tới Sở Giao thông vận tải. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác *(theo mẫu)*; - Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền (Các bến xe khách đã công bố trước ngày 01 tháng 7 năm 2013, phải bổ sung bản vẽ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông điểm đấu nối bảo đảm an toàn giao thông thay cho văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền); - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách; - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng (Các bến xe khách đã công bố trước ngày 01 tháng 7 năm 2013, phải bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác bến xe hoặc Quyết định thành lập bến xe khách thay cho Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng); - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách *(theo mẫu)*; - Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành. **b) Số lượng hồ sơ: 01** (bộ)
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra; chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra)
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe vào khai thác *(Phụ lục 1 Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012).* - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách *(Phụ lục 1 Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015).*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác hoặc Văn bản thông báo các tiêu chí chưa đáp ứng theo quy chuẩn.
Yêu cầu, điều kiện	Đảm bảo quy định kỹ thuật các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe khách theo quy định tại theo Khoản 2.3.1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi 1:2015.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải* *- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 1

…… (2) …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……../…….

……, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: ……. (1) ……

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2): ……
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): ……
3. Trụ sở: …….
4. Số điện thoại (Fax): ……
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số …… do …….. cấp ngày … tháng … năm …..

Đề nghị kiểm tra để đưa bến xe khách …….. (3) …… Cụ thể như sau:

- Tên: (3) …….
- Địa chỉ: (4) ……
- Tổng diện tích đất: (5).…… ……

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị ....(1) ….. công bố Bến xe khách ….. (3) ….. đạt quy chuẩn Bến xe loại: ….. (6) ….. và được đưa vào khai thác ….. (2) .... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
(2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
(3) Ghi tên bến xe khách
(4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
(5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
(6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

Phụ lục 2

…… (2) …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……../…….

……, ngày tháng năm

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH

Kính gửi:.....(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2):.....
2. Trụ sở:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách .....(3)..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ....(4)....	Theo thực tế
1	Tổng diện tích (tối thiểu)	m^2		
2	Số vị trí đón khách (tối thiểu)	vị trí		
3	Số vị trí trả khách (tối thiểu)	vị trí		
4	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	m^2		
5	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	m^2		
6	Diện tích phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	m^2		
7	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	chỗ		
8	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)			
9	Diện tích khu vực làm việc			
10	Diện tích văn phòng dành cho Công an, Y tế, Thanh tra giao thông			
11	Diện tích khu vệ sinh			
12	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
13	Đường xe ra; vào bến			
14	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách.			
15	Mặt sân bến			
16	Hệ thống cung cấp thông tin			
17	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:
(1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách.
(2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
(3) Ghi tên bến xe
(4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

41. Thủ tục: ***Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: sáng từ 7h30'-10h30', chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30'-10h30' và buổi chiều từ 13h30'-16h30' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. (Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thi tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính) - Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng và hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 9 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Khi làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó. - Giao nộp lại biển số đã cấp.
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp: ……
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 13. Công suất: …….....(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:…….
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Biển số đăng ký :…….
Ngày cấp…….Cơ quan cấp……
Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải ……..để được tiếp tục đăng ký.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Chủ phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:
Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:…….
đến Sở Giao thông vận tải:……..

……, ngày…..tháng…..năm……..

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:*
- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

42. Thủ tục: *Cấp lại phù hiệu xe nội bộ*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp); - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã nếu xe không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải. - Phù hiệu hư hỏng đối với trường hợp hư hỏng. **b) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu *(Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*;
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.

Yêu cầu, điều kiện	- Đơn vị có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại KonTum. - Xe ô tô có sức chứa từ 16 chỗ ngồi trở lên. - Trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy còn sử dụng được và còn hạn theo quy định. - Số lượng, chất lượng, cách bố trí ghế ngồi trong xe phải đảm bảo đúng theo thiết kế của xe. - Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phương tiện đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng theo quy định. - Trước khi hết hạn tối thiểu 10 ngày đơn vị phải thực hiện cấp lại.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /..... *……, ngày..... tháng.....năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

43. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 07h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum tiếp nhận đối với xe của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và xe phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu Bờ Y.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: *** Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào *(theo mẫu)* (đối với trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào); - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác). - Giấy phép hết hạn hoặc hư hỏng *** Đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)** - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào *(theo mẫu)* (đối với

	trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định). - Giấy phép hết hạn hoặc hư hỏng . b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào *(Phụ lục 7a Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/20114).* - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào *(Phụ lục 7b Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/20114),* đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.
Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện thương mại phải được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ;* *- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải;*

Phụ lục 7b

Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/20114 của Bộ Giao thông vận tải

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):..... .....
2. Địa chỉ : .....
3. Số điện thoại:.....Số Fax: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số……ngày cấp……..cơ quan cấp phép…….. (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hoá, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ : ☐ b) Cá nhân : ☐

c) Hoạt động kinh doanh: ☐ d) Mục đích khác : ☐

....., ngày tháng năm
Đại diện doanh nghiệp, HTX
hoặc cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 7a

Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/20114 của Bộ Giao thông vận tải

Tên doanh nghiệp/HTX đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp, HTX:..... .....
2. Địa chỉ : .....
3. Số điện thoại:.....Số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ..... ngày cấp: .....
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐ b) Khách du lịch : ☐

c) Hành khách theo hợp đồng: ☐ d) Vận tải hàng hoá : ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:.....đi.....và ngược lại
Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....Việt Nam)
Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)
Cự ly vận chuyển: .....km
Hành trình tuyến đường: .....
Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ..... ngày .....

....., ngày tháng năm
Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

44. Thủ tục: ***Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình *(theo mẫu)* b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn và hồ sơ đầy đủ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ *(Phụ lục 2 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (……..5…….)

(.. .2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (…….6…….)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ: …….Số điện thoại: ……

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- ……;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- ……;	
- Lưu VT.	

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

45. Thủ tục: *Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Sau khi hoàn thành xây dựng cở sở vật chất, đầu tư phương tiện, trang thiết bị dạy lái xe theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ viết phiếu hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra và trả kết quả cho tổ chức; Trường hợp chưa đủ theo quy định, phải hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định hồ sơ. - Trường hợp đã đủ theo quy định Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định. **Bước 4:** Kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Sở Giao thông vận tải chuyển lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **Bước 6:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30-10h30 và buổi chiều từ 13h30-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe *(theo mẫu)*; - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe *(Phụ lục 10 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

	- Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* *- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;*

PHỤ LỤC 10

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành kèm theo Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):
Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban: .....
Địa chỉ liên lạc: .....
Điện thoại: .....Fax: .....
2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: .....
3. Quyết định thành lập số……ngày…../…../…..của .....
4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm……loại xe (xe con, xe tải ..... tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số …….ngày……/……/…..của .....
Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được……..học sinh, lái xe loại .....
2. Hiện nay đào tạo lái xe loại……, thời gian đào tạo……tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m^2), đủ hay thiếu phòng học. Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.
4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).
5. Đội ngũ giáo viên
- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: .....
- Số lượng giáo viên dạy thực hành: .....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.
- Chủng loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).

- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
….							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:…….m^2.
- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

46. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị *(theo mẫu)* - 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe *(Phụ lục IV Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*; - Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe *(Phụ lục V Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)*;
Yêu cầu, điều kiện:	- Đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp; - Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định; - Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề

	để dạy trình độ sơ cấp; - Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2; - Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; - Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.* - *Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;*

PHỤ LỤC IV

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(*Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Tôi là: ……Quốc tịch:……
Sinh ngày: …… tháng ……. năm …… Nam, Nữ …….....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …….....……..
Nơi cư trú: ……
Có giấy chứng minh nhân dân số: …….., cấp ngày ….. tháng….. năm …..
Nơi cấp: ……..
Có giấy phép lái xe số: …….., hạng ……. do: ……..
cấp ngày ……. tháng …… năm ……
Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng …….
Gửi kèm theo:
- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- 01 bản sao có chứng thực giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

……., ngày …… tháng….. năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC V

MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

(*Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho *(số lượng)* giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

……., ngày.....tháng…... năm 20……

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

47. Thủ tục: *Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Đơn vị vận tải hành khách được chấp thuận khai thác tuyến cố định có bến xe (đi hoặc đến) tại địa bàn tỉnh Kon Tum chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị cấp phù hiệu *(theo mẫu)*; - Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã theo quy định. - Bản sao công bố tuyến, chấp thuận khai thác tuyến của cơ quan quản lý tuyến. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu *(Phụ lục 24 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Cấp phù hiệu.
Yêu cầu, điều kiện	- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang tham gia khai thác tuyến cố định trên địa bàn địa phương khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng. - Đối với phù hiệu, biển hiệu còn hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận tải đề nghị cấp lại trước khi hết hiệu lực tối thiểu 10 ngày.
Căn cứ pháp lý	- *Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* - *Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* - *Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 24

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)

Tên đơn vị vận tải:.....

Số:..... /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày..... tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại (Fax):.....
4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng....năm...., nơi cấp.....(1).....

Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:……

Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CĐ (HĐ, DL, taxi, xe tải…)
1 2 ..						

Đại diện đơn vị vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

(1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.

(2) Ghi số lượng phù hiệu, biển hiệu đơn vị xin cấp.

48. Thủ tục: *Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Sau khi cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi các tiêu chí làm ảnh hưởng đến các điều kiện phân loại bến xe khách hoặc trước khi hết hạn được phép khai thác 60 ngày (thời hạn quy định tại quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác), đơn vị khai thác bến xe chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính tới Sở Giao thông vận tải. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách *(theo mẫu)*; - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước); - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước); - Biện bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước); - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra; chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra)
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị công bố lại bến xe vào khai thác *(Phụ lục 4 Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012)*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả thực hiện	Quyết định công bố bến xe vào khai thác hoặc Văn bản thông báo các tiêu chí chưa đáp ứng theo quy chuẩn.

Yêu cầu, điều kiện	Đảm bảo quy định kỹ thuật các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe khách theo quy định tại theo Khoản 2.3.1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi 1:2015.
Căn cứ pháp lý	- *Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* - *Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT* - *Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT.*

PHỤ LỤC 4

…… (2) …….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../…….	*……, ngày tháng năm*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH

Kính gửi: …… (1) ……..

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: ……. (2): ……
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): …….
3. Trụ sở: ……
4. Số điện thoại (Fax): ……
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số …… do ……cấp ngày … tháng… năm …..

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác ...(3)…… Theo Quyết định công bố đưa Bến xe khách vào khai thác số.... ngày.... tháng...năm...của ....(1)….. Thời gian được phép khai thác đến ngày... tháng.... năm …..

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị …. (1) ….. tiếp tục công bố đưa Bến xe khách …. (3).... đạt loại: …… (4): ……. vào khai thác..(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:	
- Như trên;	**Đại diện đơn vị**
- Lưu...	*(Ký tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bến xe khách
(2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
(3) Ghi tên bến xe khách
(4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

49. Thủ tục: ***Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) - Giấy phép liên vận Lào - Việt Nam (bản chính) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Ghi gia hạn trực tiếp vào giấy phép liên vận.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào *(Phụ lục 8 Thông tư 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Phương tiện của Lào hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại tỉnh KonTum nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp). - Giấy phép liên vận Lào - Việt chưa được gia hạn vào mục gia hạn.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 8

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận của Lào Company/Individual name applying for extension of Laos - Viet Nam Cross-border Transport Permit	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN LÀO - VIỆT
APPLICATION FOR EXTENDING OF LAOS-VIET NAM
CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi *(To)*:……..

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)* .....
2. Địa chỉ: *(Address)* .....
3.Số điện thoại: *(Tel No.)* …… Số Fax: *(Fax No.)*: ……
Ngày cấp *(Date of issue)* …….. Cơ quan cấp *(Issuing Authority)* .....
4. Đề nghị Sở Giao thông vận tải ……. gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of …… to extend the validity of Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*
- Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.)*:.....
- Giấy phép liên vận Lào - Việt số: .... Ngày cấp ... Nơi cấp: …… Có giá trị đến: ……. *Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.: ...Date of issue …… Issuing Authority...Date of expiry ……..*
- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày ……. tháng …… năm …… *Date of entry into Viet Nam: ……. month ……. year ……*
- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai): *Proposed extended duration (choose one of the two following options):*
+ Gia hạn Giấy phép liên vận: *....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... Extension for: ... ... days, from date ... . month .... year .... to date ... . month ... year .....*
+ Gia hạn chuyến đi: …….. ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm…….. *Extension for Journey: ... ... days, from date ... month ... year ... to date ... month... year...*
5. Lý do đề nghị gia hạn *(The reasons for extension)*:..... .....
.....
6. Chúng tôi xin cam kết *(We commit)*:
a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện và các văn bản kèm theo *(To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents).*
b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Lào và Việt Nam. *(To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws*

as well as the provisions of the Protocol to Implement the Agreement to Facilitate Cross-border Movement of Motor vehicles between Laos and Viet Nam).

….., ngày *(date)* ….. tháng *(month)* ……. năm *(year)* …….

Đại diện đơn vị (Representative of the Company)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền

(Driver, vehicle owner or authorized person).

50. Thủ tục: *Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh, khai thác trạm dừng nghỉ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). *Ghi chú: Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum thực hiện công bố đối với trạm dừng nghỉ trên các tuyến Đường tỉnh thuộc địa bàn.*
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a. Thành phần hồ sơ bao gồm:** - Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác *(theo mẫu)*. - Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền. - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ. - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền. - Biên bản nghiệm thu xây dựng. - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công trình của trạm dừng nghỉ *(theo mẫu)*. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ. - Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định (10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Giấy đề nghị công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác *(phụ lục 2 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012).* - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này với các công

	trình của trạm dừng nghỉ *(phụ lục 3 Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác trạm dừng nghỉ phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* - *Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải .*

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

……(2)……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/……..	*……., ngày tháng năm*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ ĐƯA TRẠM DỪNG NGHỈ VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: …….. (1) …….

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2): …….
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): ……
3. Trụ sở: ……..
4. Số điện thoại (Fax): ……..
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số……do ……cấp ngày …….. tháng …… năm ……

Đề nghị kiểm tra để đưa trạm dừng nghỉ …… (3) ……thuộc tỉnh:(4) …… vào khai thác. Cụ thể như sau:

- Tên: (3) ……
- Địa chỉ: (5) ……..
- Tổng diện tích đất: (6) ……

Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí quy định tại QCVN 43:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ, chúng tôi đề nghị ....(1)....công bố đưa Trạm dừng nghỉ....(3).... đạt loại: ……. (7): …… và được đưa vào khai thác.

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:	**Đại diện đơn vị**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu...	

<u>Hướng dẫn ghi:</u>

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)

(2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ

(3) Ghi tên trạm dừng nghỉ

(4) Ghi tên tỉnh

(5) Ghi lý trình, địa chỉ của trạm dừng nghỉ

(6) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây trạm dừng nghỉ

(7) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012)

……(2)……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……./……..	*……., ngày tháng năm*

BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TRẠM DỪNG NGHỈ

Kính gửi: …… (1) …….

1. Đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ: (2): ……

2. Trụ sở: ……

3. Số điện thoại (Fax): ……

Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của trạm dừng nghỉ ……. (3) ……. như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Theo quy định kỹ thuật của TDN loại …(4)…	Theo thực tế
1	Tổng diện tích mặt bằng trạm (tối thiểu)	m^2		
2	Bãi đỗ xe (diện tích tối thiểu)	m^2		
3	Đường xe ra, vào			
4	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện			
5	Trạm cấp nhiên liệu			
6	Mặt sân khu vực bãi đỗ xe			
7	Khu vệ sinh	m^2		
8	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe	m^2		
9	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)	m^2		
10	Nơi cung cấp thông tin			
11	Khu phục vụ ăn uống, giải khát			
12	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa			

....(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Nơi nhận:	**Đại diện đơn vị**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu...	

Hướng dẫn ghi:

(1) Gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trạm dừng nghỉ trên quốc lộ)

(2) Ghi tên đơn vị khai thác trạm dừng nghỉ

(3) Ghi tên trạm dừng nghỉ

(4) Ghi loại trạm dừng nghỉ đề nghị công bố

51. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép xe tập lái*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra và hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cơ sở đào tạo bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ thì Sở Giao thông vận tải phối hợp với Cơ sở đào tạo đề nghị cấp phép thực hiện kiểm tra xe tập lái; - Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển hồ sơ lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho cơ sở đào tạo. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái *(Phụ lục 8 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng; - Có xe tập lái các hạng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy lái;”

	- Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;* - *Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.*

PHỤ LỤC 8

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE TẬP LÁI

(Ban hành kèm theo Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ SỞ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Trường (Trung tâm) …….. đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

……, ngày ….. tháng ….. năm 20
HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

52. Thủ tục: *Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận và trả kết quả tại Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(theo mẫu)*; - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính); - Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công: a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định; c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành. d) Gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.
Căn cứ pháp lý:	- *Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.* - *Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ*

	Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016). *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	

...., ngày .... tháng .... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ……. (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……. Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Lưu VT.	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

53. Thủ tục: ***Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị gia hạn *(theo mẫu)*; - Giấy đăng ký phương tiện; - Giấy phép CLV; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia Lào Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào *(Phụ lục 8 Thông tư 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Đối tượng được gia hạn: phương tiện của Lào, Campuchia gặp trường hợp bất khả kháng (thiên tai, tai nạn giao thông, hỏng phương tiện không thể sửa chữa tại Việt Nam) được gia hạn 01 lần với thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày hết hạn
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải.*

Phụ lục 8

Thông tư 88/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014

Tên doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép liên vận của Lào, Campuchia
Company name applying for extension of Laos, Cambodia Cross-border Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV
APPLICATION FOR EXTENSION OF CAMBODIA-LAOS-VIET NAM CROSS- BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi *(To)*:…….

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*……

2. Địa chỉ: *(Address)*……Số Fax: *(Fax No.):* ……

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số *(Business Registration Certificate or Investment License No.:……*

Ngày cấp *(Date of issue)*…… Cơ quan cấp *(Issuing Authority)* ……

5. Đề nghị Sở GTVT ……gia hạn Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of……..to extend the validity of Cambodia - Laos - Viet Nam Cross- Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*

- Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.)*:……

- Giấy phép liên vận CLV số: .... Ngày cấp ... Nơi cấp:..... Có giá trị đến: …….

Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit No.:... (Date of issue).... (Issuing Authority)...Date of expiry ……

- Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày ..... tháng ……năm ……

Date of entry into Viet Nam: ……..month ……year ……..

- Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):

Proposed to extend duration (choose one of the two following options):

+ Gia hạn giấy phép liên vận: *....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...*

Extension for:…….days, from date…..... month……. year... ...to date….. month... year .....

+ Gia hạn chuyến đi:.....ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm .....

Extension of Journey: ……..days, from date... month... year... to date .... month... year...

7. Lý do đề nghị gia hạn *(The reasons for extension):*……

……

8. Chúng tôi xin cam kết *(We commit):*

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Cambodia-Laos-Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents).*

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân

Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ. *(To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Memorandum of Understanding between the Governments of the Kingdom of Cambodia, the People's Democratic Republic of Laos and the Socialist Republic of Vietnam on Road of Transport).*

…, ngày *(Date)*……tháng *(month)*…..năm *(year)*…
Đại diện đơn vị (Representative of the Company)
Ký tên/Signature
Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền
(Driver, vehicle owner or authorized person)

57. Thủ tục: *Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(bản chính-theo mẫu)* - Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm theo bản chính để đối chiếu) - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (Có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Dự án công trình đường bộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét chấp thuận. - Có văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; - Có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ*

	Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ……. (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……. Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Lưu VT.	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

55. Thủ tục: *Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác*

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh bến xe hàng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm**: - Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác *(theo mẫu)*; - Sơ đồ mặt bằng tổng thể bến xe hàng; - Biên bản nghiệm thu các tiêu chí theo yêu cầu kỹ thuật bến xe hàng; - Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra vào bến xe hàng của cơ quan có thẩm quyền. **b) Số lượng hồ sơ: 01** (bộ)
Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công bố đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và ra quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác *(Phụ lục 29 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014).*
Phí, lệ phí	Không
Kết quả	Quyết định công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.
Yêu cầu, điều kiện	Bến xe hàng bảo đảm yêu cầu kỹ thuật: Tổng diện tích (tối thiểu) đạt 2.000 m2; Diện tích kho hàng kín tối thiểu đạt theo yêu cầu; Có trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới; Diện tích đỗ xe (tối thiểu) đạt 800 m2; Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu) đạt 2 - 4 % Tổng diện tích bến; Đường xe ra, vào riêng biệt hoặc chung; Có hệ thống tiêu thoát nước bảo đảm không ứ đọng nước; Hệ thống cứu hoả: Theo quy định của cơ quan phòng cháy, chữa cháy. Nội dung kinh doanh: Dịch vụ xếp, dỡ, đóng gói và bảo quản hàng hoá; Dịch vụ trông giữ xe; Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 29

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/ 2014)

Tên doanh nghiệp, HTX:.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... /.....	*……, ngày..... tháng.....năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐƯA…….(tên bến xe hàng)……VÀO KHAI THÁC

Kính gửi: Sở GTVT…….

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
6. Sau khi xem xét và đối chiếu với các tiêu chí kỹ thuật bến xe hàng quy định tại Thông tư số …/2014/TT-BGTVT ngày … tháng … năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, chúng tôi đề nghị Sở GTVT…….kiểm tra, xác nhận và công bố đưa……(tên bến xe hàng)…… thuộc tỉnh:..... vào khai thác. Cụ thể như sau:

- Tên bến xe:.....
- Địa chỉ:(1).....
- Tổng diện tích đất: (2)…….

….(tên đơn vị)…. cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

Đại diện Doanh nghiệp, Hợp tác xã
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu…

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi địa danh, lý trình, địa chỉ của bến xe hàng.

(2) Ghi theo giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

56. Thủ tục: ***Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đuồng bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc nộp trực tuyến. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ) **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định. **Bước 4:** Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. **Bước 5:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị thỏa thuận điểm đấu nối tạm thời đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam kèm theo hồ sơ quy định (theo thành phần hồ sơ ở mục 7). Trong đó nêu rõ lý do; vị trí, lý trình điểm đấu nối; thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm thời và ý kiến liên quan đến hoàn trả hiện trạng ban đầu **Bước 6:** Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, chấp thuận đấu nối tạm thời (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định); trường hợp không chấp thuận đấu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh và Sở Giao thông vận tải biết. **Bước 7:** Căn cứ ý kiến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp; Chuyển hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum (sau khi có văn bản chấp thuận của Tổng cục Đường bộ Việt Nam) để giao trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ)
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm; - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có); - Văn bản của Cục Quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông vận tải được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đấu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đấu nối tạm, đề xuất phương án xử lý; - Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao. b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	Tổng cục đường bộ xem xét trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản chấp thuận. - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản

	trả lời chủ đầu tư dự án.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Nút giao nằm trong Quy hoạch điểm đấu nối vào quốc lộ (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) hoặc được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận đối với trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch điểm đấu nối được phê duyệt; - Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ bằng văn bản (nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao); - Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Phương án tổ chức giao thông của nút giao do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

57. Thủ tục: *Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 3 tại địa chỉ https://dichvucong.gplx.gov.vn, hoặc nộp hồ sơ tại các điểm phục vụ đổi giấy phép lái xe thuộc Bưu điện tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Sau khi tiếp nhận hồ sơ Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định hồ sơ và chuyển trả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho cá nhân. **Bước 5:** Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). *(Lưu ý: Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu)*
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc tại các điểm phục vụ đổi giấy phép lái xe thuộc Bưu điện tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gplx.gov.vn
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị đổ giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau: + Người có giấy phép lái xe hạng A1,A2, A3; + Người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn - Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài); ***Lưu ý:*** *Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép lái xe
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(Phụ lục 19 Thông tư*

	12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)
Yêu cầu, điều kiện:	- Giấy phép lái xe phải có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp giấp phép lái xe (sổ quản lý); - Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET; - Người có giấy phép lái xe còn thời hạn hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng; còn thời hạn sử dụng được đổi giấy phép lái xe; - Người có giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ được đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống; - Trường hợp năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân thì cơ quan quản lý giấy phép lái xe làm thủ tục đổi giấy phép lái xe mới phù hợp với thông tin ghi trong giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 19

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Kon Tum

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm ....., Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

58. Thủ tục: *Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. - Thu phí, lệ phí theo quy định **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, duyệt hồ sơ. **Bước 4:** Sau khi có kết quả, Sở Giao thông vận tải chuyển lại kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả kết quả cho công dân **Bước 5:** Cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; - Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn ký trở lên hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thời hạn không quá 6 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký; - Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh. ***Lưu ý:*** *Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công và phải xuất trình bản chính các hồ sơ nêu trên (trừ các bản chính đã gửi) để đối chiếu.* b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	Không quá 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép lái xe
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe *(Phụ lục 19 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm

	dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...) . - Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục không quá thời hạn 6 tháng; - Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định; không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.
Căn cứ pháp lý:	- *Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* - *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục 19

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

(Ban hành kèm theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Kon Tum

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm ....., Nam (Nữ):.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

59. Thủ tục: ***Xác nhận về việc đề nghị tạm dừng lưu hành đối với xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp vận tải***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục hành chính công tỉnh
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn xin tạm dừng lưu hành *(theo mẫu)*; - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao); - Phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải (nếu có). b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	- Xác nhận vào giấy đề nghị; - Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có).
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn xin tạm dừng lưu hành *(phụ lục 06 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	Các xe đề nghị tạm dừng lưu hành là xe kinh doanh vận tải và thuộc sở hữu của doanh nghiệp; thời gian đề nghị tạm dừng lưu hành của từng xe phải liên tục từ 30 ngày trở lên.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ;* *- Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ;* *- Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 của Chính phủ;* *- Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.*

PHỤ LỤC SỐ 06

(Kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …….. *……., ngày tháng năm 201…*

ĐƠN XIN TẠM DỪNG LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải ……

Tên.... *doanh nghiệp, hợp tác xã* ……..

Số ĐKKD: ……. ……. cấp ngày: ……..

Địa chỉ cơ quan: ……..

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... *(Tên doanh nghiệp, hợp tác xã)*... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày .... đến ngày ...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh ……. xác nhận các xe nêu trên đúng là xe thuộc sở hữu của doanh nghiệp; doanh nghiệp xin nghỉ lưu hành từ ngày... tháng... năm....

Sở Giao thông vận tải đã lập biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu của xe kể từ ngày ... tháng ... năm ....

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

60. Thủ tục: ***Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu đối với xe bị tạm giữ phù hiệu, biển hiệu***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu *(theo mẫu)*; - Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ (nộp bản phô tô và mang bản chính để đối chiếu). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Phù hiệu, biển hiệu
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu *(phụ lục 10 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016)*
Yêu cầu, điều kiện:	*Không*
Căn cứ pháp lý:	*Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục số 10

(Ban hành kèm Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ... tháng .. năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tôi là:.....

Số CMND..... cấp tại..... cấp ngày:.....

Đại diện cho:.....

Giấy giới thiệu số:.....

Ngày…/…/201.. , tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi là đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Ngoài làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

61. Thủ tục: ***Đề nghị xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn kiểm tra thực tế cho tổ chức. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh. Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của tổ chức. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp *(theo mẫu-03 bản)*; - Bản sao giấy đăng ký kinh doanh; - Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị). b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Xác nhận vào giấy đề nghị
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xác nhận xe ô tô không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp và xe dùng để sát hạch thuộc sở hữu của doanh nghiệp *(Phụ lục 11 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016).*
Yêu cầu, điều kiện:	*Không*
Căn cứ pháp lý:	*- Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Phụ lục số 11

(Ban hành kèm Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính)

TÊN CQ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ** Số:	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày tháng năm 20..*

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Xe ô tô dùng để sát hạch; xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải…..

Tên cơ quan đề nghị.....……

Số ĐKKD: .... cấp ngày:.....

Địa chỉ:.....

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp/hợp tác xã, để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	*Ví dụ: Xe tải*	*14M-1234*	*Mỏ Than Mông Dương*
2			

2. Xác nhận của Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để sát hạch lái xe/xe không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi cơ quan đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngày .....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO SỞ	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ**

62. Thủ tục: ***Thông báo giảm số chuyến xe chạy trên tuyến vận tải hành khách cố định.***

Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu chính viễn thông.
Thành phần, số lượng hồ sơ	**a**) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Văn bản thông báo giảm số chuyến xe chạy trên tuyến vận tải hành khách cố định *(theo mẫu)*; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
Thời hạn giải quyết	Không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Giao thông vận tải.
Đối tượng	Tổ chức.
Mẫu đơn, mẫu tờ khai	Thông báo giảm số chuyến xe chạy trên tuyến vận tải hành khách cố định *(Phụ lục 3a Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015)*
Phí, lệ phí	Không.
Kết quả	Công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.
Yêu cầu, điều kiện	Trước khi giảm số chuyến xe chạy trên tuyến ít nhất 10 ngày.
Căn cứ pháp lý	*- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;* *- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải*

Phụ lục 3a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 60/2015/TT-BGTVT)

Tên doanh nghiệp, HTX:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... /.....	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

GIẢM SỐ CHUYẾN XE CHẠY TRÊN TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH

Kính gửi: .....(*Sở Giao thông vận tải, Bến xe nơi đi, Bến xe nơi đến*) .....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:…….....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... ngày ...../...../..... do ……(tên cơ quan cấp) ..... cấp.

5. Kể từ ngày...../...../.....Doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ giảm số chuyến chạy xe trên tuyến ..... Mã số tuyến:.....

Nơi đi: ..... Nơi đến: .....(1)

Bến xe đi: ..... Bến xe đến: .....

Cự ly vận chuyển: .....km; Hành trình chạy xe: .....

Hiện đang hoạt động với số chuyến xe: ……*(Số chuyến xe/ngày/tuần/tháng)*……..

Sẽ giảm xuống còn: ……*(Số chuyến xe/ngày/tuần/tháng)*…….

Doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ ngừng các giờ xe xuất bến:

- Tại bến xe đi: …….. giờ….. phút, vào các ngày.....

- Tại bến xe đến:…….giờ.....phút, vào các ngày.....

6. Danh sách xe ngừng:

TT	Biển kiểm soát	Số ghế	Tên đăng ký sở hữu xe	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất
1						
2..						

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi tên tỉnh (nếu là tuyến liên tỉnh), ghi tên huyện, xã nơi đặt bến xe (nếu là tuyến nội tỉnh).

63. Thủ tục: ***Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đi).***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải thực hiện **Bước 4:** Sau khi xem xét, phê duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng *(theo mẫu)*; - Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng và hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng *(mẫu số 9 Phụ lục 2 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó; - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng khi chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, làm thủ tục di chuyển xe máy chuyên dùng. - Giao nộp lại biển số đã cấp.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT, ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải;* *- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.*

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: ……
3. Ngày cấp:……
4. Nơi cấp: ……..
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: ……
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD……
8. Ngày cấp……
9.Nơi cấp……
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng:……
11. Loại xe máy chuyên dùng:……
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu):…….. 13. Công suất: …….....(kW)……...
14. Màu sơn:…….. 15. Năm sản xuất: …….
16. Nước sản xuất:..……. 17. Số khung:…….
18. Số động cơ:……. 19. Trọng lượng: ……(kg)……
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):……
Biển số đăng ký :…….
Ngày cấp…….Cơ quan cấp……
Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải ……..để được tiếp tục đăng ký.

……, ngày…..tháng…..năm……..
Chủ phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:
Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:…….
đến Sở Giao thông vận tải:……..
……, ngày…..tháng…..năm……..

Cán bộ làm thủ tục	**Trưởng phòng duyệt**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

** Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:*
- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

64. Thủ tục: ***Cấp phép thi công nút giao đấu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thẩm định. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4:** Sau khi thẩm định, duyệt hồ sơ Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(bản chính-theo mẫu)*; - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính); - Văn bản chấp thuận xây dựng thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao chụp có xác nhận của Chủ đầu tư). b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ
Thời hạn giải quyết:	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 04 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ.* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).* *- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải (bao gồm Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017).*

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*...., ngày .... tháng .... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ……. (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……. Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Lưu VT.	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

65. Thủ tục: *Lựa chọn đơn vị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ nội dung của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tỉnh để xem xét, thẩm định, thực hiện lựa chọn và phê duyệt. **Bước 4:** Sau khi có kết quả Sở Giao thông vận tải chuyển trả kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum và công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục hành chính công tỉnh Kon Tum
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đăng ký lựa chọn *(theo mẫu số 1)*. - Giấy ủy quyền *(theo mẫu số 2)*. - Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng ô tô *(theo mẫu số 3)*. - Bảng kê phương tiện vận tải hành khách *(theo mẫu số 4)*. - Bảng đăng ký phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến *(theo mẫu số 5)*. - Kế hoạch bảo dưỡng phương tiện. - Kê khai năng lực bảo dưỡng phương tiện *(theo mẫu số 6)*. - Đăng ký lao động huy động thực hiện giờ chạy xe *(theo mẫu số 47*. - Bảng kê chất lượng dịch vụ. - Kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông *(theo mẫu số 8)*. - Quy trình bảo đảm an toàn giao thông *(theo mẫu số 9)*. - Bảng kê đánh giá kỹ thuật *(theo mẫu số 10)*. b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	33 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị khai thác tuyến.
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đăng ký lựa chọn *(Mẫu số 1 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015)*. - Giấy ủy quyền *(Mẫu số 2 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT*

	ngày 31/12/2015). - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách bằng ô tô *(Mẫu số 3 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Bảng kê phương tiện vận tải hành khách *(Mẫu số 4 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Bảng đăng ký phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến *(Mẫu số 5 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Kê khai năng lực bảo dưỡng phương tiện *(Mẫu số 6 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Đăng ký lao động huy động thực hiện giờ chạy xe *(Mẫu số 7 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông *(Mẫu số 8 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Quy trình bảo đảm an toàn giao thông *(Mẫu số 9 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).* - Bảng kê đánh giá kỹ thuật *(Mẫu số 10 Phụ lục 4 Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015).*
Yêu cầu, điều kiện:	- Tuyến vận tải hành khách cố định phải nằm trong quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Giờ xe xuất bến phải nằm trong biểu đồ chạy xe đã được cơ quan có thẩm quyền công bố và chưa có đơn vị khai thác. - Giờ xe xuất bến phải có từ 02 đơn vị trở lên đăng ký khai thác tuyến thành công (tính cho cả hai đầu tuyến).
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.* *- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 92/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu Hồ sơ

Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô

HỒ SƠ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KHAI THÁC
TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ

Tuyến vận tải hành khách cố định:_____ ***(ghi tên tuyến vận tải)***

Mã số tuyến: _____

Bến xe đi: _____, Bến xe đến _____

Giờ xe xuất bến tổ chức lựa chọn:_____ ***(ghi giờ xe xuất bến)***

Cơ quan tổ chức lựa chọn: _____ ***(ghi tên Sở GTVT tổ chức)***

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Đại diện hợp pháp của
đơn vị đăng ký lựa chọn
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 1

Tên đơn vị...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ LỰA CHỌN(1)

Kính gửi: _____*[Ghi tên Sở GTVT tổ chức lựa chọn]*

(sau đây gọi là cơ quan tổ chức lựa chọn)

Sau khi nghiên cứu biểu đồ chạy xe công bố trên Trang Thông tin điện tử của Sở GTVT:……., đơn vị: ……..*(Ghi tên đơn vị đăng ký lựa chọn)*, đăng ký khai thác vận tải hành khách tuyến cố định bằng xe ô tô tại các giờ xe xuất bến …….. *(Ghi các giờ xe xuất bến đăng ký khai thác).*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ đăng ký lựa chọn này với tư cách là đơn vị đăng ký lựa chọn chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không trong thời gian bị cấm khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

4. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ đăng ký lựa chọn là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông đồng khi tham dự lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định này.

5. Thực hiện đúng các đề xuất về kỹ thuật và phương án tổ chức đưa ra trong Hồ sơ đăng ký lựa chọn trong suốt quá trình khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

Đại diện hợp pháp của
đơn vị đăng ký lựa chọn(2)
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Đơn vị tham gia lựa chọn lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của cơ quan tổ chức lựa chọn, đơn vị đăng ký lựa chọn, được đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký lựa chọn ký tên, đóng dấu.

(2) Trường hợp đại diện theo pháp luật của đơn vị ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đăng ký lựa chọn thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đăng ký lựa chọn thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2). Nếu được xếp hạng thứ nhất trong danh sách các đơn vị đăng ký lựa chọn, trước khi ra quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn, đơn vị phải trình cơ quan lựa chọn bản sao có chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Đơn vị tham gia lựa chọn bị coi là gian lận và Hồ sơ lựa chọn được coi là không hợp lệ.

Mẫu số 2

Tên đơn vị...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ….. tháng .... năm …….. tại …….

Tôi là …… *(Ghi tên, số GCMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đơn vị)*, là người đại diện theo pháp luật của ……. *(Ghi tên đơn vị)* có địa chỉ tại ……. *(Ghi địa chỉ của đơn vị)* bằng văn bản này ủy quyền cho …… *(Ghi tên, số GCMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền)* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự lựa chọn đơn vị khai thác trên tuyến vận tải hành khách cố định …… *(Ghi tên tuyến vận tải hành khách cố định tổ chức lựa chọn)* do …….. *(Ghi tên cơ quan tổ chức lựa chọn)* tổ chức:

[-Ký đơn đăng ký lựa chọn;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với cơ quan tổ chức lựa chọn trong quá trình tham gia lựa chọn, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ lựa chọn; ký văn bản sửa đổi, thay thế, rút Hồ sơ lựa chọn;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp đơn vị có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với các bến xe nếu được lựa chọn.][2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ……. *(Ghi tên đơn vị)*…….. *(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị)* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ……. *(Ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ….. đến ngày …..[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ….. bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ….. bản, người được ủy quyền giữ ….. bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

---

[1] Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho cơ quan tổ chức lựa chọn cùng với đơn đăng ký lựa chọn. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đơn vị để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đơn vị thực hiện một, một số hoặc hay toàn bộ các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đơn vị hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

[2] Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

[3] Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia lựa chọn.

Mẫu số 3

Tên đơn vị...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ..... tháng ..... năm …….

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ

I. Đặc điểm tuyến:
Mã số tuyến: ……
Tên tuyến: ……....đi..... và ngược lại.
Bến đi:……
Bến đến: ……
Cự ly vận chuyển: …… km.
Hành trình: ……
II. Biểu đồ chạy xe:
1. Số chuyến (nốt (tài)) ……. trong ngày, tuần, tháng.
2. Giờ xuất bến:
a) Chiều đi: xuất bến tại: ……..
- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày ……..
- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc….. giờ.....phút, vào các ngày ……
- …

b) Chiều về: xuất bến tại: …….
- Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ.... phút, vào các ngày ……..
- Nốt (tài) 2 xuất bến lúc….. giờ.....phút, vào các ngày ……
- …

3. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe …… giờ...phút.
4. Tốc độ lữ hành: km/h.
5. Lịch trình chạy xe:

a) Chiều đi: xuất bến tại: …….
+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến: …….

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
…					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến: ……..

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
…					

b) Chiều về: xuất bến tại:…….
+ Nốt (tài) 1: Giờ xuất bến: ……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
…					

+ Nốt (tài) 2: Giờ xuất bến: ……

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.					
2.					
…					

III. Đoàn phương tiện:

TT	Nhãn hiệu xe	Năm sản xuất	Sức chứa	Tiêu chuẩn khí thải	Số lượng (chiếc)
1					
2	…	…	…	…	…
	Tổng cộng				

IV. Phương án bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

TT	Nốt (tài)	Số lượng lái xe	Số lượng nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	Nốt (tài) 1			
2	Nốt (tài) 2			
	…			

V. Giá vé và cước hành lý:

1. Giá vé:

a) Giá vé suốt tuyến: …… đồng/HK.

b) Giá vé chặng (nếu có):

- Chặng 1 (từ ……. đến …….): ……..đồng/HK.
- Chặng 1 (từ ……. đến …….): ……..đồng/HK.
- Chặng ……..

2. Giá cước hành lý:

a) Hành lý được miễn cước: ……..….kg.

b) Hành lý vượt quá mức miễn cước: ……đ/kg.

3. Hình thức bán vé

a) Bán vé tại quầy ở bến xe: …….

b) Bán vé tại đại lý: …… (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)...

c) Bán vé qua mạng: …… (địa chỉ trang web).

VI. Xe trung chuyển (nếu có):

- Loại xe: ……., sức chứa: ……., năm sản xuất
- Số lượng xe: ……

……, ngày …… tháng.... năm …….

Đại diện hợp pháp của đơn vị

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 4

BẢNG KÊ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

Tổng số lượng phương tiện vận tải hành khách của đơn vị: ……..xe.

STT	Biển số xe	Mác xe	Năm sản xuất	Sức chứa (hoặc số ghế) của xe	Lắp đặt TBGSHT		Ghi chú
					Có	Chưa	
1							
2							
3							
...							
...							

Ghi chú: Đơn vị nộp các tài liệu chứng minh kèm theo:

- Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký xe ô tô;

- Giấy tờ chứng minh quyền quản lý, sử dụng hợp pháp (nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị);

- Tên và tài khoản truy cập dữ liệu thiết bị GSHT của xe.

……, ngày …… tháng.... năm …….
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 5

BẢNG ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN HUY ĐỘNG THỰC HIỆN GIỜ CHẠY XE

1. Số lượng phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến (nốt xe): …… xe.

2. Danh sách xe đăng ký:

TT	Biển số xe	Mác xe	Năm sản xuất	Loại ghế ngồi		Các trang thiết bị khác trên xe ([1])				
				Ghế có tựa lưng điều chỉnh hoặc giường nằm	Ghế có tựa lưng cố định	Điều hòa nhiệt độ	Wifi	Video	Công cụ hỗ trợ người khuyết tật	Dụng cụ che nắng
1										
2										
...										

3. Thời gian sử dụng bình quân của các phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến (nốt xe)([2]):…….. năm.

……, ngày …… tháng.... năm …….
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

([1]): Nếu có nội dung này các đơn vị điền vào bảng, nếu không có để trống.

([2]): Thời gian sử dụng bình quân của phương tiện: Là tổng số năm của từng phương tiện tính từ năm phương tiện được sản xuất đến năm hiện tại chia cho số lượng phương tiện.

Mẫu số 6

NĂNG LỰC BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN

TT	Nội dung	Trực tiếp của đơn vị	Đơn vị thuê đơn vị khác thực hiện dịch vụ bảo dưỡng	Đơn vị giao cho lái xe, chủ xe tự bảo dưỡng	Ghi chú
1	Năng lực bảo dưỡng phương tiện				

Ghi chú:

- Đối với đơn vị trực tiếp bảo dưỡng phương tiện cần kê khai chi tiết quy mô nhà xưởng, các loại trang thiết bị phục vụ công tác bảo dưỡng kèm theo tài liệu chứng minh.

- Đối với trường hợp thuê đơn vị khác thực hiện dịch vụ bảo dưỡng: đơn vị cung cấp hợp đồng thuê bảo dưỡng kèm theo.

- Đối với trường hợp đơn vị giao cho lái xe, chủ xe tự bảo dưỡng: đơn vị cung cấp biên bản giao hoặc các tài liệu chứng minh khác kèm theo.

……, ngày …… tháng.... năm …….
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 7

Tên đơn vị...
———

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm …….

ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG HUY ĐỘNG THỰC HIỆN GIỜ CHẠY XE

1. Tổng số lao động:

- Số lái xe: ……. người
- Số nhân viên phục vụ:……..người

2. Danh sách lái xe cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

STT	Lái xe	Số năm thâm niên	Số năm làm việc tại đơn vị	Tập huấn	
				Có chứng chỉ tập huấn còn thời hạn	Không có chứng chỉ tập huấn hoặc có nhưng hết thời hạn
1	……				
2	……				
….	……				
....	……				

- Số năm thâm niên bình quân của các lái xe bố trí hoạt động cho giờ chạy xe đang xét:.... Năm *(Thâm niên bình quân của lái xe: được xác định bằng tổng số năm từ khi có GPLX phù hợp với loại xe được bố trí hoạt động cho giờ xe đang xét đến thời điểm hiện tại của từng lái xe chia cho số lái xe được đơn vị bố trí hoạt động cho giờ chạy xe đang xét).*

- Số năm làm việc bình quân tại đơn vị của các lái xe bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét: ….. năm *(Thời gian làm việc bình quân của lái xe tại đơn vị: được xác định bằng tổng số tháng đơn vị đóng bảo hiểm xã hội cho từng lái xe chia cho số lái xe được đơn vị bố trí hoạt động cho giờ chạy xe đang xét (trừ các lái xe đã nghỉ hưu theo chế độ nhưng vẫn tiếp tục hành nghề theo hợp đồng lao động đã ký với đơn vị tham gia lựa chọn để điều khiển loại xe từ 10 đến 30 chỗ ngồi).*

3. Danh sách nhân viên phục vụ cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

TT	Nhân viên phục vụ	Ghi chú
1	……	
2	……	
…	……	
…	……	

Ghi chú:

Đơn vị nộp các tài liệu chứng minh kèm theo:

- Lái xe: Hợp đồng lao động; Bản sao Giấy phép lái xe; Sổ bảo hiểm xã hội của lái xe.
- Nhân viên phục vụ: Hợp đồng lao động.

……, ngày …… tháng.... năm …….
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 8

Tên đơn vị...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/…….	*……., ngày ….. tháng ….. năm …….*

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

I. Tổ chức đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị vận tải

1. Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
2. Người phụ trách bộ phận an toàn: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
3. Tổ chức bộ phận theo dõi an toàn giao thông của đơn vị vận tải.
4. Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.
5. Công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, khám sức khỏe cho lái xe.

II. Kế hoạch tổ chức vận tải an toàn

1. Đối với hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định:

- Kế hoạch đảm bảo an toàn phương tiện: tổng số phương tiện, số xe vận doanh bình quân, kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa phương tiện, nội dung kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện trước khi đưa xe ra hoạt động hàng ngày (bao gồm kiểm tra trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình xe).
- Lịch trình vận tải cho các chuyến xe trong một chu kỳ vận tải (một vòng xe chạy, bao gồm thời gian dừng đón, trả khách và thời gian dừng nghỉ bắt buộc) trên các tuyến đảm bảo không chạy quá tốc độ.
- Kế hoạch tổ chức lao động cho lái xe và nhân viên phục vụ: tổng số lái xe có giấy phép lái xe đúng quy định, số lái xe bình quân đủ điều kiện làm việc; số giờ lái xe làm việc trong ngày (24 tiếng)/số giờ xe hoạt động trên tuyến trong ngày (24 tiếng).
- Các nội dung đảm bảo an toàn giao thông khác.

III. Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ (nếu có).

IV. Kiểm tra, giám sát về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

1. Theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định về trật tự, an toàn giao thông của lái xe thông qua thiết bị GSHT của xe ô tô:

- Xây dựng phương pháp và biểu mẫu thống kê số lần vi phạm theo các tiêu chí về hành trình, vận tốc, thời gian lái xe liên tục, dừng đỗ không đúng quy định;
- Thủ tục, phương tiện, cách thức cảnh báo cho lái xe trong khi đang điều khiển phương tiện;
- Biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra tai nạn giao thông đối với phương tiện của đơn vị.

2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (nếu có).

……, ngày …… tháng.... năm …….
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 9

QUY TRÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

Bước	Nội dung	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	- Tập hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển của lần gần nhất thông qua thiết bị giám sát hành trình (đối với các phương tiện lắp đặt thiết bị GSHT) và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất; - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất, phản ánh của lái xe về các vấn đề liên quan đến ATGT.	Bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị VT bắt buộc phải có) hoặc cán bộ được phân công theo dõi ATGT tại các đơn vị VT khác; (Sau đây gọi là: Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT).	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
	- Tập hợp các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, tìm hiểu và nắm bắt các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển...; - Bố trí xe và lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển (đảm bảo thời gian làm việc của lái xe theo đúng quy định).	Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng).	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
2	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng) chuyển các thông tin tại bước 1 cho cán bộ được lãnh đạo phân công trực tiếp giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe.	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT và Bộ phận kế hoạch, điều độ (hoặc cán bộ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển của khách hàng).	Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho lái xe.
3	Giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe: - Kiểm tra Giấy phép lái xe; Giấy chứng nhận kiểm định; đăng ký xe; Lệnh vận chuyển (đối với vận chuyển khách theo tuyến cố định, xe buýt); - Giao cho lái xe các giấy tờ khác phải mang theo như: Hợp đồng vận tải, giấy vận tải …; - Thông báo cho lái xe những ưu, nhược điểm của lái xe trong lần thực hiện nhiệm vụ vận chuyển gần nhất. - Thông báo cho lái xe các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, các điều kiện, đặc điểm về hàng hóa, hành khách, tuyến đường, thời tiết, thời gian vận chuyển ...; - Kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe (nếu có thiết bị); - Ghi chép vào Sổ giao nhiệm vụ cho lái xe (theo mẫu số 1), lái xe ký xác nhận.	Cán bộ được lãnh đạo phân công và lái xe.	Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển.
4	Kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện: - Xác nhận lái xe qua thiết bị GSHT (đối với xe có lắp đặt) và kiểm tra tình trạng sẵn sàng hoạt động của thiết bị GSHT; - Kiểm tra nước làm mát, dầu động cơ, bình điện, các dây cu roa; - Kiểm tra hệ thống lái;	Lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển.	Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành.

	- Kiểm tra các bánh xe (độ chặt của bu lông bánh xe, tình trạng và áp suất của lốp); - Khởi động phương tiện và kiểm tra hoạt động của gạt nước, còi và các loại đèn; - Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh (thắng); - Ghi chép kết quả kiểm tra vào biểu Kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật (theo Mẫu số 2), ký xác nhận và chuyển biểu mẫu cho cán bộ được lãnh đạo phân công.		
5	Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT tiếp nhận biểu Kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật từ các lái xe và ký xác nhận: - Nếu tất cả các nội dung kiểm tra đều đạt yêu cầu, xe được phép thực hiện nhiệm vụ vận chuyển; - Nếu có nội dung không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo mức độ sẽ cho sửa chữa, khắc phục ngay hoặc dừng xe đưa vào sửa chữa, đồng thời thông báo cho bộ phận điều độ bố trí xe khác thay thế; - Tập hợp, lưu trữ vào Hồ sơ theo dõi an toàn của từng phương tiện.	Cán bộ thuộc bộ phận quản lý các điều kiện về ATGT (đối với các đơn vị có bộ phận ATGT) hoặc cán bộ được lãnh đạo phân công.	Trước khi xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển.
6	- Theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị GSHT, nhắc nhở lái xe khi phát hiện chạy quá tốc độ và các nguy cơ gây mất ATGT (áp dụng cho các phương tiện có lắp đặt thiết bị GSHT); - Thống kê các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, báo cáo Lãnh đạo đơn vị xử lý; - Tổng hợp các sự cố mất an toàn giao thông trong quá trình xe hoạt động kinh doanh vận tải trên đường. Đưa ra phương án xử lý khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn giao thông.	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT.	Khi xe đang hoạt động trên đường.
7	- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông trong quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách và hàng hóa; - Báo cáo ngay thời gian, địa điểm và nguyên nhân khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông để đơn vị có biện pháp xử lý.	Lái xe.	Khi xe đang hoạt động trên đường.
8	- Thống kê số vụ, nguyên nhân, mức độ TNGT đã xảy ra của từng lái xe (nếu có); - Xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải; - Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với các tai nạn giao thông xảy ra trong quá trình kinh doanh vận tải.	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT.	Theo tháng, quý, năm.
9	- Thống kê quãng đường đã thực hiện được; - Trên cơ sở thống kê quãng đường xe đã thực hiện, căn cứ vào chế độ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện để thực hiện bảo dưỡng phương tiện theo đúng kỳ cấp; - Thống kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện.	Bộ phận (cán bộ) quản lý các điều kiện về ATGT.	Sau khi kết thúc hành trình.

Mẫu số 10

BẢNG KÊ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

STT	Nội dung kỹ thuật	Chỉ tiêu	Cách ghi	Ghi chú
I	**Phương tiện vận chuyển**			
1.1	***Thời gian sử dụng bình quân của các phương tiện huy động thực hiện giờ xe xuất bến (nốt xe) đang xét***		Ghi số năm	
1.2	***Loại ghế ngồi***			
a	Ghế có tựa lưng điều chỉnh hoặc giường nằm		Đánh dấu vào loại ghế của phương tiện	
b	Ghế có tựa lưng cố định			
1.3	***Các trang bị khác trên xe***			
a	Điều hòa nhiệt độ		Có/không	
b	Wifi			
c	Video			
d	Công cụ hỗ trợ người khuyết tật			
e	Dụng cụ che nắng			
II	**Năng lực bảo dưỡng phương tiện**			
2.1	***Trực tiếp của đơn vị***		Đánh dấu vào phương án đề xuất	
2.2	***Đơn vị thuê đơn vị khác thực hiện dịch vụ bảo dưỡng***			
2.3	***Đơn vị giao cho lái xe, chủ xe tự bảo dưỡng***			
III	**Lái xe**			
3.1	***Số năm thâm niên bình quân của các lái xe bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét***		Ghi số năm	
3.2	***Số năm làm việc bình quân tại đơn vị của các lái xe bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét***		Ghi số năm	
3.3	Tất cả các lái xe bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét đều có chứng chỉ tập huấn còn thời hạn		Có/không	
IV	**Chất lượng dịch vụ vận tải**			
4.1	***Đón trả khách***			
a	Chạy suốt không đón trả khách dọc đường		Đánh dấu vào phương án đề xuất	
b	Có đón, trả khách tại các điểm dừng đón trả khách đã được cơ quan có thẩm quyền công bố			
c	Có đón, trả khách tại các điểm dừng đón trả khách không được cơ quan có thẩm quyền công bố			
4.2	***Hành trình chạy xe***			
a	Hành trình chạy xe đúng theo tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền công bố		Đánh dấu vào phương án đề xuất	
b	Hành trình chạy xe không đúng theo tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền công bố			
4.3	***Điểm dừng nghỉ dọc hành trình*** (Áp dụng đối với các tuyến có thời gian thực hiện hành trình từ 04 tiếng trở lên)			
a	Vào trạm dừng, nghỉ đã được cơ quan quản lý công bố và có ký hợp đồng phục vụ		Đánh dấu vào phương án đề xuất	
b	Vào điểm dừng nghỉ có ký hợp đồng phục vụ và cam kết chất lượng phục vụ			
c	Không dừng nghỉ hoặc có vào điểm dừng nghỉ nhưng không ký hợp đồng phục vụ			
4.4	***Quyền lợi của hành khách***			
a	Có quy định và cam kết thực hiện bồi thường cho hành khách theo quy định của pháp luật khi hành khách hoàn trả vé trước		Đánh dấu vào phương án đề	

	giờ xe xuất bến		xuất	
	Có quy định và cam kết thực hiện bồi thường có lợi hơn cho hành khách so với mức quy định của pháp luật khi hành khách hoàn trả vé trước giờ xe xuất bến.			
	Có quy định và cam kết thực hiện bồi thường cho hành khách theo đúng quy định của pháp luật khi hành khách hoàn trả vé trước giờ xe xuất bến			
	Không có quy định và cam kết thực hiện bồi thường cho hành khách khi hành khách hoàn trả vé trước giờ xe xuất bến			
b	Có quy định và cam kết thực hiện các quy định khác có lợi cho hành khách ngoài các quy định của pháp luật		Có/Không	

**** Ghi chú:*** Hướng dẫn cụ thể các xác định một số chỉ tiêu

1. Đối với phương tiện

Thời gian sử dụng bình quân của phương tiện: Là tổng số năm của từng phương tiện tính từ năm phương tiện được sản xuất đến năm hiện tại chia cho số lượng phương tiện.

2. Đối với lái xe

2.1. Thâm niên bình quân của lái xe: được xác định bằng tổng số năm từ khi có GPLX phù hợp với loại xe được bố trí hoạt động cho giờ xe đang xét đến thời điểm hiện tại của từng lái xe chia cho số lái xe được đơn vị bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét.

2.2. Thời gian làm việc bình quân của lái xe tại đơn vị: được xác định bằng tổng số tháng đơn vị đóng bảo hiểm xã hội cho từng lái xe chia cho số lái xe được đơn vị bố trí hoạt động cho giờ xe xuất bến đang xét (trừ các lái xe đã nghỉ hưu theo chế độ nhưng vẫn tiếp tục hành nghề theo hợp đồng, lao động đã ký với đơn vị vận tải để điều khiển loại xe từ 10 đến 30 chỗ ngồi).

66. Thủ tục: ***Cấp lại Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia (đối với phương tiện vận tải phi thương mại) trong trường hợp hết hạn, hư hỏng hoặc bị mất).***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công cấp độ 4 tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/. - Địa chỉ: Số 70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung; - Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để trả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ công mức độ 4.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia *(theo mẫu)* - Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với xe công vụ). Ghi chú: Các giấy tờ nêu trên phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu. - Giấy phép liên vận được cấp trước đó đối với trường hợp hư hỏng, Văn bản nêu rõ lý do với trường hợp bị mất. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại *(phụ lục 7B Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015)*

Yêu cầu, điều kiện:	Phương tiện phi thương mại là ô tô chở người không quá 09 chỗ ngồi (kể cả người lái xe) và ô tô chở hàng hóa không thu tiền, bao gồm: a) Phương tiện công vụ thuộc quyền sử dụng của các cơ quan, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức sự nghiệp ở trung ương và địa phương đóng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. b) Phương tiện do người nước ngoài tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia); c) Phương tiện cá nhân (chỉ áp dụng cho xe ô tô chở người dưới 09 chỗ và xe bán tải (pick-up); d) Phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/hợp tác xã đó và không tham gia vận chuyển người và/hàng hóa có thu tiền; đ) Phương tiện cứu hỏa, phương tiện cứu thương, phương tiện cứu hộ, phương tiện thực hiện sứ mệnh nhân đạo".
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;* *- Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT, ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT, ngày 28/11/2019 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 7B.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị/cá nhân đề nghị cấp giấy phép	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

Kính gửi: …….

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: …… Số Fax: .....
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
1									
2									
3									

....., ngày tháng năm

Đại diện đơn vị hoặc cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

67. Thủ tục: ***Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn cho tổ chức - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ được tiếp nhận đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xem xét, thẩm định, duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 5:** Tổ chức, doanh nghiệp nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ *(bản chính-theo mẫu)*. - Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng). b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ
Thời hạn giải quyết:	- Không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp không chấp thuận, thi công xây dựng công trình thiết yếu, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do)
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận và cấp phép thi công cùng thời điểm
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình *(Phụ lục 01A Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017)*
Yêu cầu, điều kiện:	a) Xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến quốc lộ được giao quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

	b) Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu áp dụng đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017.
Căn cứ pháp lý:	*- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ* *- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải.* *- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải* *- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải* *- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGTVT ngày 30/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải.*

PHỤ LỤC 1A

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./….	*...., ngày .... tháng .... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: …….(...4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

(....2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(…2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(…2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: …….

Số điện thoại: .....

(…2…)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL.39, địa phận tỉnh Hưng Yên".
(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;
(5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thận và cấp phép thi công.
(6) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
(7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
(8) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.
(9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp./.

III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 11 THỦ TỤC

1. Thủ tục: *Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông *(theo mẫu)*; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công; - Biên bản nghiệm thu công trình; - Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến); - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Mức thu: 100.000 đồng/giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (*Mẫu số 6 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014*); - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông *(Mẫu số 7 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014)*.
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường thuỷ nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;*

	- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; *- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 6

(Ban hành kèm Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng….. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1)…….

Tên tổ chức, cá nhân .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Số điện thoại: …… Số FAX .....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số …… ngày …… tháng …… Năm .....
do cơ quan ……cấp
Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa .....
Vị trí bến: từ km thứ …… đến km thứ .....
bờ (phải hay trái) …… sông (kênh) .....
thuộc xã (phường) ……, huyện (quận) …… tỉnh (thành phố): .....
Kết cấu, quy mô của bến: .....
Phương án khai thác: .....
Bến được sử dụng để: .....
Phạm vi vùng đất sử dụng .....
Phạm vi vùng nước sử dụng .....
- Chiều dài: ……mét, dọc theo bờ;
- Chiều rộng ……mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.
Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước .....
.....
Thời hạn xin hoạt động từ ngày …… đến ngày .....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải

Mẫu số 7

(Ban hành kèm Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng….. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1)…….

Tên tổ chức, cá nhân ..... …
Địa chỉ: ..... …
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số…… ngày ..... …
do cơ quan: ……cấp
Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:
Tên bến ..... …
Vị trí bến: ..... …
- Từ km thứ …… đến km thứ …… Bên bờ (phải, trái) …… của sông ……, thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố) ..... …
Vùng đất sử dụng: ..... …
Vùng nước xin phép sử dụng: ..... …
+ Chiều dài: ……m đọc theo bờ sông;
+ Chiều rộng: ……m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.
Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động: ..... …
..... …
Đề nghị được hoạt động từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng …năm…
Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: (1) Tên Sở Giao thông vận tải.

2. Thủ tục: ***Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Chủ bến thủy nội địa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc trực tuyến. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn về chỉnh sửa, bổ sung. **Bước 3:** Chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải. - Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức. **Bước 5:** Tổ chức nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa *(theo mẫu)*; - Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có); - Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên; - Đối với bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến, hồ sơ gồm: + Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa *(theo mẫu)* + Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông *(theo mẫu)* + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công + Biên bản nghiệm thu công trình + Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến) + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành. - Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01/01/2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy phép.
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Mức thu: 100.000 đồng/giấy phép
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa *(Mẫu số 11 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014)* - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (*Mẫu số 6 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014)*; - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông *(Mẫu số 7 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014).*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa năm 2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng….. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Kính gửi: (1)…….

Tên tổ chức, cá nhân .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Số điện thoại: …….. Số FAX .....
Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.....
Vị trí bến: từ km thứ …… đến km thứ ……. trên bờ (phải hay trái) ……. sông (kênh) …….. thuộc xã (phường)……., huyện (quận) …….…… tỉnh (thành phố):
Kết cấu, quy mô công trình bến: .....
Phương án khai thác .....
Bến được sử dụng để: .....
Phạm vi vùng đất sử dụng: .....
Phạm vi vùng nước sử dụng: .....
- Chiều dài: ……. mét, dọc theo bờ;
- Chiều rộng ……. mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước ……
Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động: .....
Thời hạn xin hoạt động từ ngày ……. đến ngày .....
Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký tên)

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng….. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1)…….

Tên tổ chức, cá nhân .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Số điện thoại: ……. Số FAX .....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số …… ngày …… tháng …… Năm .....
do cơ quan ……cấp
Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa .....
Vị trí bến: từ km thứ …… đến km thứ .....
bờ (phải hay trái) …… sông (kênh) .....
thuộc xã (phường) ……, huyện (quận) …… tỉnh (thành phố): .....
Kết cấu, quy mô của bến: .....
Phương án khai thác: .....
Bến được sử dụng để: .....
Phạm vi vùng đất sử dụng .....
Phạm vi vùng nước sử dụng .....
- Chiều dài: ……mét, dọc theo bờ;
- Chiều rộng ……mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.
Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước .....
.....
Thời hạn xin hoạt động từ ngày …… đến ngày .....
Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng….. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1)…….

Tên tổ chức, cá nhân .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số…… ngày .....

do cơ quan: …… cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến .....

Vị trí bến: .....

- Từ km thứ …… đến km thứ …… Bên bờ (phải, trái) …… của sông

……, thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố) .....

Vùng đất sử dụng: .....

Vùng nước xin phép sử dụng: .....

+ Chiều dài: ……m đọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng: ……m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động: .....

.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng …. năm ….

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

3. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum; - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum; - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** ***a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)* ***a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại mục a.1 và mục a.2. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên không cần xuất trình biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12

	người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 6 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 6 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: ……
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm ……..
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……
Năm và nơi đóng: ……
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……. m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: .....
Máy phụ *(nếu có)*: ……
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: ……
……
(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (…….x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

4. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** ***a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:*** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. ***a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:*** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 5-Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 5 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: …….

Công dụng: ……

Năm và nơi đóng: ……..

Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……

Chiều dài thiết kế: …… m Chiều dài lớn nhất: ……m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m

Chiều cao mạn: …… m Chiều chìm: …… m

Mạn khô: …… m Trọng tải toàn phần: …… tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……

……

Máy phụ *(nếu có)*: …….....

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: ……... ngày ….. tháng ….. năm 20… Do cơ quan …… cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: …….…….…… do cơ quan …….. cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 ……

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

5. Thủ tục: ***Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30-10h30 và buổi chiều từ 13h30-16h30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại mục a.1 và mục a.2. * Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải
Kết quả:	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 4 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 4 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: …….

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……. đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email: …….

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ……. Chiều cao mạn: ……m
Năm hoạt động: …… Chiều chìm: …… m
Công dụng: ……... Mạn khô: ……. m
Năm và nơi đóng: …… Trọng tải toàn phần: …… tấn
Vật liệu vỏ: …… Số người có thể chở: …… người
Chiều dài lớn nhất: ……..(m) Sức kéo, đẩy …… tấn
Chiều rộng lớn nhất: …… (m)
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* ……..…
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc đóng tại...)*: …….
……... *(cá nhân hoặc tổ chức)* ……
Địa chỉ: ……
Thời gian *(mua, tặng, đóng)* …….…… ngày ….. tháng ….. năm.....
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ….. tháng ….. năm …..
Nay đề nghị …….đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp phường, xã *(Nội dung: Xác nhận ông, bà ... đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)* *(Ký tên, đóng dấu)*	*……....., ngày .... tháng .... năm...* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) *(Ký tên)*

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (…….x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

6. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30- 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện .
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc

	Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* ……
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

7. Thủ tục: ***Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000 đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 2 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: ……

Công dụng: ……

Năm và nơi đóng: ……

Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……

Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: ……m

Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: …… m

Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……

Máy phụ *(nếu có)*: ……

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: ……..ngày ….. tháng ….. năm 20 …….

Do cơ quan …… cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: ……

…… do cơ quan ……cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 …….

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (…….x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: …… tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

8. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h300 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h300 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;*

	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 9 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: …… Số đăng ký: ……do ……. cấp ngày ….. tháng ….. năm .....

Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….

Năm và nơi đóng: ……..

Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m

Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m

Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:

……

Máy phụ *(nếu có)*: …….

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

……

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đ

9. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng

	công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* ……
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

10. Thủ tục: *Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 11h30 và buổi chiều từ 13h30 – 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 11h30 và buổi chiều từ 13h30 – 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải các tỉnh thực hiện xóa đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh.
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 10 - Phụ lục 1 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Xoá đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá huỷ; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện; - Xoá đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* - *Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 10 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: ……
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m iều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m iều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị ……xóa đăng ký phương tiện trên.
Lý do xóa đăng ký ……

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

11. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Địa chỉ: 70 Lê Hồng Phong - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét, thực hiện. **Bước 4:** Sau khi xét duyệt hồ sơ, Sở Giao thông vận tải chuyển kết quả lại cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum để giao trả kết quả cho tổ chức, công dân. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 - 10h30 và buổi chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Sở Giao thông vận tải thực hiện đối với phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 8 - Phụ lục I, Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không

Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 8 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ……..….. Số đăng ký: …….
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm …….có đặc điểm cơ bản như sau:
Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: …….
Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….
Năm và nơi đóng: ……..
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: …….
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: ……
(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 09 THỦ TỤC

I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa

01. Thủ tục: *Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết **Bước 4:** Sau khi xét thẩm định hồ sơ, Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)* **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại mục a.1 và mục a.2. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên không cần xuất trình biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện

	có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 6 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 6 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: ……
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm ……..
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……
Năm và nơi đóng: ……
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……. m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: .....
Máy phụ *(nếu có)*: ……
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: ……
……
(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

…., ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

02. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3**: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả trả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. **2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 5-Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 5 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: …….

Công dụng: ……

Năm và nơi đóng: ……..

Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……

Chiều dài thiết kế: …… m Chiều dài lớn nhất: ……m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m

Chiều cao mạn: …… m Chiều chìm: …… m

Mạn khô: …… m Trọng tải toàn phần: …… tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……

……

Máy phụ *(nếu có)*: …….....

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: …….... ngày ….. tháng ….. năm 20… Do cơ quan ……. cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: …….…….…… do cơ quan …….. cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 ……

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

03. Thủ tục: ***Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả trả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại mục a.1 và mục a.2. * Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 4 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 4 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: …….
- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……. đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email: …….

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ……. Chiều cao mạn: ……m
Năm hoạt động: …… Chiều chìm: …… m
Công dụng: ……... Mạn khô: …… m
Năm và nơi đóng: …… Trọng tải toàn phần: …… tấn
Vật liệu vỏ: …… Số người có thể chở: …… người
Chiều dài lớn nhất: ……..(m) Sức kéo, đẩy …… tấn
Chiều rộng lớn nhất: …… (m)
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* ……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc đóng tại...)*: …….
……... *(cá nhân hoặc tổ chức)* ……
Địa chỉ: ……
Thời gian *(mua, tặng, đóng)* ……. ngày ….. tháng ….. năm.....
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ….. tháng ….. năm …..
Nay đề nghị …….đăng ký phương tiện trên.
Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp phường, xã
(Nội dung: Xác nhận ông, bà ... đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)
(Ký tên, đóng dấu)

……....., ngày .... tháng .... năm...
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)
(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: ……

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

04. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả trả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* ……
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

05. Thủ tục: ***Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 2 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: ……
Công dụng: ……
Năm và nơi đóng: ……
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: ……m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: …… m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……
Máy phụ *(nếu có)*: ……
Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: ……..ngày ….. tháng ….. năm 20 …….
Do cơ quan …… cấp.
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: ……
…… do cơ quan ……cấp.
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 …….

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (…….x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: ……

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

06. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 9 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: …… Số đăng ký: ……do ……. cấp ngày ….. tháng ….. năm .....
Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….
Năm và nơi đóng: ……..
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:
……

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đ

07. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu);* - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: …….....
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* …… từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

…., ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

08. Thủ tục: *Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện xóa đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 10 - Phụ lục 1 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Xoá đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá huỷ; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện; - Xoá đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 10 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m iều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m iều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị ……xóa đăng ký phương tiện trên.
Lý do xóa đăng ký ……

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

09. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết. **Bước 4:** Bộ phận chuyên môn tham mưu thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt; sau đó chuyển trả kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. **Bước 5:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. **2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 8 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 8 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ……..….. Số đăng ký: …….
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm …….có đặc điểm cơ bản như sau:
Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: …….
Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….
Năm và nơi đóng: ……..
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: …….
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: ……
(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 09 THỦ TỤC

01. Thủ tục: *Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a**) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)* **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại mục a.1. và mục a.2. * Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên không cần xuất trình biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã. Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối

	với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 6 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 6 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: ……
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm ……..
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……
Năm và nơi đóng: ……
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……. m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: .....
Máy phụ *(nếu có)*: ……
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: ……
……
(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: ……

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

02. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa

	hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 5-Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 5 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: …….

Công dụng: ……

Năm và nơi đóng: ……..

Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……

Chiều dài thiết kế: …… m Chiều dài lớn nhất: ……m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m

Chiều cao mạn: …… m Chiều chìm: …… m

Mạn khô: …… m Trọng tải toàn phần: …… tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……

……

Máy phụ *(nếu có)*: …….....

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: …….... ngày ….. tháng ….. năm 20… Do cơ quan ……. cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: ……..……..…… do cơ quan …….. cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 ……

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

03. Thủ tục: ***Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại mục a.1 và mục a.2. * Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng

	tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 4 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 4 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: …….

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……. đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email: …….

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ……. Chiều cao mạn: ……m
Năm hoạt động: …… Chiều chìm: …… m
Công dụng: ……... Mạn khô: …… m
Năm và nơi đóng: …… Trọng tải toàn phần: …… tấn
Vật liệu vỏ: …… Số người có thể chở: …… người
Chiều dài lớn nhất: ……..(m) Sức kéo, đẩy …… tấn
Chiều rộng lớn nhất: …… (m)
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* ……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc đóng tại...)*: …….
……... *(cá nhân hoặc tổ chức)* ……
Địa chỉ: ……
Thời gian *(mua, tặng, đóng)* ……. ngày ….. tháng ….. năm.....
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ….. tháng ….. năm …..
Nay đề nghị …….đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương cấp phường, xã *(Nội dung: Xác nhận ông, bà ... đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có phương tiện nói trên và không tranh chấp về quyền sở hữu)* *(Ký tên, đóng dấu)*	*……....., ngày .... tháng .... năm...* **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) *(Ký tên)*

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (……x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……, ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

04. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* ……
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

05. Thủ tục: ***Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm *(theo mẫu)*. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. * Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức

Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)* - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa *(Mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 2 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: ……

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Ký hiệu thiết kế: ……
Công dụng: ……
Năm và nơi đóng: ……
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: ……m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: …… m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……
Máy phụ *(nếu có)*: ……
Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có)*: ……..ngày ….. tháng ….. năm 20 …….
Do cơ quan …… cấp.
Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: ……
…… do cơ quan ……cấp.
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ……. ngày ……. tháng …….. năm 20 …….

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……., ngày ….. tháng ….. năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: …….. Email:

Loại phương tiện: ……

Vật liệu đóng phương tiện: ……

Kích thước phương tiện: (L_{max} x B_{max} x D x d) = (…….x……x……..x……..) m

Máy (loại, công suất): ……../…….. (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: ……. tấn.

b) Sức chở người: …… người.

Tình trạng thân vỏ: …….

Tình trạng hoạt động của máy: ……

Dụng cụ cứu sinh: số lượng …… (chiếc); Loại ……..

Đèn tín hiệu: ……

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày .... tháng .... năm ……

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

06. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 9 - Phục lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: …… Số đăng ký: ……do ……. cấp ngày ….. tháng ….. năm .....

Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….

Năm và nơi đóng: ……..

Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……... m

Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m

Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m

Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn

Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:

……

Máy phụ *(nếu có)*: …….

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

……

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đ

07. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. **a.2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở

	dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;* *- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.*

Mẫu số 7 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: …….
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):* ……
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……..
Địa chỉ: ……
Đã đăng ký tại …… ngày ….. tháng ….. năm …….
Nay đề nghị ……đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

08. Thủ tục: *Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện*

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)* - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện xóa đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Văn bản xác nhận
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 10 - Phụ lục 1 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	- Xoá đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá huỷ; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện; - Xoá đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
Căn cứ pháp lý:	- *Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;*

	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 10 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ……đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: …… Số đăng ký: ……
Công dụng: …….. Ký hiệu thiết kế: ……..
Năm và nơi đóng: ……..
Cấp tàu: …… Vật liệu vỏ: ……
Chiều dài thiết kế: …….. m iều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m iều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*:
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị ……xóa đăng ký phương tiện trên.
Lý do xóa đăng ký ……

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

...., ngày ..... tháng ..... năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

9. Thủ tục: ***Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác***

Trình tự thực hiện:	**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ). **Bước 2:** Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì công chức viết giấy hẹn (trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính. - Trường hợp hồ sơ còn thiếu và không hợp lệ thì công chức hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung (trực tiếp) hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức, cá nhân những nội dung thành phần hồ sơ thiếu hoặc không đạt yêu cầu hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. **Bước 3:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Bộ phận chuyên môn tham mưu trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. **Bước 4:** Tổ chức, công dân nộp lệ phí và nhận kết quả trả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua đường bưu điện;
Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:** **a.1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:** - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa *(theo mẫu)*; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. **a.2. Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:** Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, Tổ chức
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp xã: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp đăng ký phương tiện thuỷ nội địa, mức phí: 70.000đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa *(Mẫu số 8 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014)*
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	*- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;* *- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;*

	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 8 - Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi: ……..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ……
- Trụ sở chính: (1) ……
- Điện thoại: ……. Email: …….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ……..….. Số đăng ký: …….
do …… cấp ngày ….. tháng ….. năm …….có đặc điểm cơ bản như sau:
Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: …….
Công dụng: …….. Vật liệu vỏ: …….
Năm và nơi đóng: ……..
Chiều dài thiết kế: …….. m Chiều dài lớn nhất: ……..... m
Chiều rộng thiết kế: …… m Chiều rộng lớn nhất: …….. m
Chiều cao mạn: ……. m Chiều chìm: ……....m
Mạn khô: ……. m Trọng tải toàn phần: ……..... tấn
Số người được phép chở: ……. người Sức kéo, đẩy: ……... tấn
Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: …….
……
Máy phụ *(nếu có)*: …….
Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: ……
(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

……, ngày ….. tháng ….. năm 20……
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.